



BỘ XÂY DỰNG  
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN  
& KHOA HỌC  
CÔNG NGHỆ  
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỶ

19

Tháng 10 - 2021

# THẨM ĐỊNH NHIỆM VỤ QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG KHU DU LỊCH QUỐC GIA HỒ THÁC BÀ, TỈNH YÊN BÁI ĐẾN NĂM 2040

Ngày 01/10/2021



*Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị - Chủ tịch Hội đồng chủ trì Hội nghị*



*Bí thư Tỉnh ủy Yên Bái Đỗ Đức Duy phát biểu tại Hội nghị*

# THÔNG TIN XÂY DỰNG CƠ BẢN & KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG  
**MỖI THÁNG 2 KỶ**

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH  
**NĂM THỨ HAI HAI**

**19**

**SỐ 19 - 10/2021**



**TRUNG TÂM THÔNG TIN**

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

## **MỤC LỤC**

### **Văn bản quản lý**

#### **Văn bản các cơ quan TW**

- Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc giảm 5 tiền thuê đất của năm 2021 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19
- Phê duyệt chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai 6 đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050

#### **Văn bản của địa phương**

- Long An: ban hành Quy định phân công, phân cấp 8 trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh
- Phú Thọ: quy định một số nội dung về cấp giấy phép 10 xây dựng trên địa bàn tỉnh
- Nam Định: ban hành Quy định một số nội dung về phân 11 cấp, trách nhiệm cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh
- Bình Dương: ban hành quy định về quản lý, sử dụng 13 nhà chung cư trên địa bàn tỉnh
- Hải Phòng: quy định phân cấp quản lý công trình thuỷ 14 lợi trên địa bàn thành phố
- Nam Định: quy định cụ thể một số nội dung về bồi 15 thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh

## CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

**BẠCH MINH TUẤN**

Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

### Ban biên tập:

CN. BẠCH MINH TUẤN  
(Trưởng ban)

CN. ĐỖ THỊ KIM NHẠM  
CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH  
CN. TRẦN ĐÌNH HÀ  
CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH  
CN. NINH HOÀNG HẠNH

### Khoa học công nghệ xây dựng

- Hội thảo tham vấn ý kiến cho dự thảo Đề án Phát triển công trình xanh, công trình hiệu quả năng lượng giai đoạn 2022 - 2030 18
- Nghiệm thu đề tài do nhóm nghiên cứu Viện Khoa học công nghệ xây dựng thực hiện 20
- Nghiệm thu dự thảo TCVN 10304:20xx “Móng cọc - Yêu cầu thiết kế” 21
- Nghiệm thu nhiệm vụ KHCN do Viện Khoa học công nghệ xây dựng thực hiện 22
- Nghiên cứu sử dụng tro bay nhiệt điện và các giải pháp đồng bộ khác nhằm nâng cao chất lượng, bảo vệ các công trình bê tông và bê tông cốt thép vùng chua phèn - Đồng bằng sông Cửu Long 23
- Gỗ - vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường 25
- Cầu - công viên: sự kết nối các không gian trong môi trường đô thị 27
- Định hướng phát triển công trình kết cấu thép dạng lắp ghép tại Trung Quốc 32

### Thông tin

- Thẩm định Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Quốc gia Hồ Thác Bà, tỉnh Yên Bái đến năm 2040 35
- Bộ Xây dựng trao giải Cuộc thi tuyển ý tưởng quy hoạch, kiến trúc tổng thể Khu trụ sở làm việc các Bộ, ngành Trung ương tại khu vực Tây Hồ Tây 37
- Đảng ủy Bộ Xây dựng tổ chức quán triệt các kết quả của Hội nghị Trung ương lần thứ 4, khóa XIII 39
- Thẩm định Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 41
- Khu phố sinh thái trong lòng các thành phố châu Âu 42
- Những biện pháp thúc đẩy phân loại rác thải tại tỉnh Giang Tô, Trung Quốc 46
- Chính sách quản lý không gian xanh đô thị tại các thành phố Úc 48



## **Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc giảm tiền thuê đất của năm 2021 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19**

Ngày 25/9/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg về việc giảm tiền thuê đất của năm 2021 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19

Đối tượng áp dụng là tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm (người thuê đất).

Quy định này áp dụng cho cả trường hợp người thuê đất không thuộc đối tượng miễn, giảm tiền thuê đất và trường hợp người thuê đất đang được giảm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.

### **Mức giảm tiền thuê đất**

Quyết định quy định giảm 30% tiền thuê đất phải nộp của năm 2021 đối với người thuê đất quy định ở trên; không thực hiện giảm trên số tiền thuê đất còn nợ của các năm trước năm 2021 và tiền chậm nộp (nếu có).

Mức giảm tiền thuê đất quy định ở trên được tính trên số tiền thuê đất phải nộp của năm 2021 theo quy định của pháp luật. Trường hợp người thuê đất đang được giảm tiền thuê đất theo quy định thì mức giảm 30% tiền thuê đất được tính trên số tiền thuê đất phải nộp sau khi đã được giảm theo quy định của pháp luật.

### **Hồ sơ giảm tiền thuê đất gồm:**

- Giấy đề nghị giảm tiền thuê đất năm 2021 của người thuê đất theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Người thuê đất chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin và đề nghị giảm tiền thuê đất của mình, đảm bảo đúng đối tượng được giảm tiền thuê đất theo quy định.

- Quyết định cho thuê đất hoặc Hợp đồng thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bản sao).

### **Trình tự, thủ tục giảm tiền thuê đất**

Người thuê đất nộp 1 bộ hồ sơ đề nghị giảm tiền thuê đất (bằng phương thức điện tử hoặc phương thức khác) cho cơ quan thuế, Ban Quản lý Khu kinh tế, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, cơ quan khác theo quy định của pháp luật kể từ ngày 25/9/2021 đến hết ngày 31/12/2021; trường hợp nộp hồ sơ từ ngày 1/1/2022 trở về sau thì không được giảm tiền thuê đất theo quy định.

Căn cứ hồ sơ giảm tiền thuê đất do người thuê đất nộp theo quy định; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền xác định số tiền thuê đất được giảm và ban hành Quyết định giảm tiền thuê đất theo quy định tại pháp luật về thu tiền thuê đất.

Trường hợp người thuê đất đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định giảm tiền thuê đất theo quy định của Quyết định này nhưng sau đó cơ quan quản lý nhà nước phát hiện qua thanh tra, kiểm tra việc người thuê đất không thuộc trường hợp được giảm tiền thuê đất theo quy định tại Quyết định này thì người thuê đất phải hoàn trả ngân sách nhà nước số tiền thuê đất



đã được giảm và tiền chậm nộp tính trên số tiền được giảm theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Trường hợp người thuê đất đã nộp tiền thuê đất của năm 2021 mà sau khi cơ quan có thẩm quyền xác định và quyết định giảm tiền thuê đất có phát sinh thừa tiền thuê đất thì được trừ số tiền đã nộp thừa vào tiền thuê đất của kỳ sau hoặc năm tiếp theo quy định của pháp luật về

quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan; trường hợp không còn kỳ phải nộp tiền thuê đất tiếp theo thì thực hiện bù trừ hoặc hoàn trả số tiền nộp thừa theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Xem toàn văn tại ([www.chinhphu.vn](http://www.chinhphu.vn))**

## **Phê duyệt chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050**

Ngày 01/10/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1658/QĐ-TTg phê duyệt chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050

Mục tiêu tổng quát của Chiến lược là tăng trưởng xanh góp phần thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nhằm đạt được thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường, công bằng về xã hội; Hướng tới nền kinh tế xanh, trung hòa các bon và đóng góp vào mục tiêu hạn chế sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu.

Chiến lược cũng đề ra các mục tiêu cụ thể như xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững; xanh hóa các ngành kinh tế; xanh hóa quá trình chuyển đổi trên nguyên tắc bình đẳng, bao trùm, nâng cao năng lực chống chịu; giảm cường độ phát thải khí nhà kính trên GDP. Trong đó, với mục tiêu xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững, Chiến lược nhằm xây dựng lối sống xanh kết hợp với nếp sống đẹp truyền thống để tạo nên đời sống chất lượng cao, hòa hợp với thiên nhiên. Thực hiện đô thị hóa, xây dựng nông thôn mới đảm bảo các mục tiêu tăng trưởng xanh, bền vững; Tạo lập văn hóa tiêu dùng bền vững trong bối cảnh hội nhập với thế giới.

Mục tiêu chủ yếu đến năm 2030: tỷ lệ chất

thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định đạt 95%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp so với lượng chất thải được thu gom chiếm 10%; tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom, xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định lần lượt đạt trên 50% đối với đô thị loại II trở lên và 20% đối với các loại đô thị còn lại; tỷ lệ đảm nhận của vận tải hành khách công cộng tại các đô thị đặc biệt, đô thị loại I lần lượt đạt ít nhất 20% và 5%; ít nhất 10 đô thị phê duyệt, thực hiện Đề án tổng thể về phát triển đô thị tăng trưởng xanh theo hướng đô thị thông minh bền vững...

Đến năm 2050: 100% tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia, trong đó hạn chế tối đa việc chôn lấp chất thải rắn hữu cơ, chất thải có thể tái chế; 100% các đô thị được xây dựng đồng bộ và hoàn thiện hệ thống thoát nước, xóa bỏ tình trạng ngập úng tại các đô thị; 100% nước thải được xử lý đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật trước khi xả ra nguồn tiếp nhận; tỷ lệ đảm nhận của vận tải hành khách công cộng tại các đô thị đặc biệt, đô thị loại I lần lượt đạt ít nhất 40% và 15%; ít nhất 45 đô thị phê duyệt, thực hiện Đề án tổng thể về phát triển đô thị tăng trưởng xanh theo hướng đô thị thông minh bền vững...

Chiến lược có định hướng chung là tập trung nỗ lực cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, giảm cường độ phát thải khí nhà kính thông qua khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng, tài nguyên dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, phát triển kết cấu hạ tầng xanh, bền vững, xây dựng lối sống xanh, đảm bảo quá trình chuyển đổi xanh theo nguyên tắc, bình đẳng, bao trùm, nâng cao năng lực chống chịu trong phạm vi toàn bộ nền kinh tế.

Chiến lược định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực chủ yếu: từng bước hạn chế các ngành kinh tế phát sinh chất thải lớn, gây ô nhiễm, suy thoái môi trường, tạo điều kiện phát triển các ngành sản xuất xanh mới. Thúc đẩy các ngành kinh tế xanh phát triển nhanh để tạo thêm việc làm, nâng cao thu nhập, làm giàu thêm nguồn vốn tự nhiên. Chú trọng ứng dụng công nghệ xanh, hệ thống quản lý và kiểm soát hoạt động sản xuất theo kinh nghiệm thực hành tốt để tiết kiệm tài nguyên, giảm phát thải, cải thiện môi trường sinh thái. Bên cạnh đó, tăng cường công tác quản lý chất thải và chất lượng không khí thông qua việc nghiên cứu, phát triển các mô hình quản lý tổng hợp chất thải rắn, công nghệ xử lý chất thải theo hướng chuyển hóa chất thải thành tài nguyên, nguyên liệu sản xuất; thúc đẩy việc áp dụng các biện pháp phân loại chất thải rắn tại nguồn, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn; ngăn ngừa, giảm thiểu phát sinh các chất gây ô nhiễm không khí đối với các ngành, lĩnh vực và tăng cường hiệu quả công tác quản lý chất lượng không khí... Ngoài ra, xây dựng nông thôn mới có lối sống hòa hợp với môi trường, thiên nhiên theo các tiêu chuẩn sống tốt, bảo vệ và phát triển cảnh quan, môi trường Xanh - Sạch - Đẹp, văn minh; thực hiện đồng bộ các biện pháp, kết hợp hài hòa giữa giải pháp công trình và phi công trình; chú trọng quản lý rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, BVMT.

Để đạt được các mục tiêu và định hướng phát triển mà Chiến lược đề ra, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao, Chiến lược có sự phân công đối với các bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các địa phương, cộng đồng doanh nghiệp, các cơ quan liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp. Trong đó, Bộ TN&MT có nhiệm vụ chỉ đạo quản lý, xử lý chất thải theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao; xử lý các vấn đề môi trường trọng điểm, cấp bách liên quan đến quản lý chất thải rắn, chất lượng không khí, môi trường làng nghề, môi trường nước, các lưu vực sông, môi trường biển và hải đảo; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường; duy trì, cải thiện chất lượng và vệ sinh môi trường; thực hiện kiểm soát các nguồn ô nhiễm môi trường; phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, kiểm soát các vấn đề môi trường xuyên biên giới theo thẩm quyền. Cùng với đó, xây dựng, thực hiện các chương trình, dự án về BVMT trong khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo tồn các hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; xây dựng và triển khai hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm định (MRV) hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp quốc gia theo thẩm quyền; xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia phù hợp với quy định pháp luật hiện hành hướng tới Chính phủ số, phát triển kinh tế số.

Các bộ, ngành theo nhiệm vụ được phân công xây dựng giải pháp cụ thể nhằm thực hiện Chiến lược, trong đó tập trung vào các nhóm giải pháp xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách; truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức; phát triển nguồn nhân lực, việc làm xanh; huy động nguồn lực tài chính cho tăng trưởng xanh; Khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; hội nhập và hợp tác quốc tế; bình đẳng trong chuyển đổi xanh; huy động sự tham gia các bên liên quan.

Về tổ chức thực hiện, Ban Chỉ đạo quốc gia về tăng trưởng xanh chỉ đạo triển khai thực hiện

Chiến lược; các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan căn cứ nội dung Chiến lược, chức năng, nhiệm vụ được giao, chậm nhất sau 1 năm kể từ ngày Kế hoạch được phê duyệt, hoàn thành việc xây dựng, ban hành Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh cấp bộ, cấp tỉnh hoặc tích hợp các mục tiêu, nội dung triển khai Chiến lược trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các ngành, lĩnh vực, lãnh thổ phù hợp với tình hình thực tiễn. Đồng thời, chủ động xây dựng, thực hiện các giải pháp tăng trưởng xanh ứng dụng thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, triển khai đồng bộ chương trình chuyển đổi số;

Xây dựng chương trình tuyên truyền, nâng cao nhận thức, năng lực; hướng dẫn thực hiện thực hành tốt, đào tạo về tăng trưởng xanh thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao...

Các bộ, ngành chủ trì xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí phân loại xanh theo ngành và lĩnh vực quản lý, đảm bảo thống nhất với hệ thống tiêu chuẩn, tiêu chí phân loại xanh quốc gia.

Quyết định này thay thế Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Xem toàn văn tại ([www.chinhphu.vn](http://www.chinhphu.vn))**

## VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

### **Long An: Ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh**

Ngày 20/9/2021, UBND tỉnh Long An đã ban hành Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Đối tượng áp dụng là cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh (Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý khu kinh tế); UBND các huyện, thành phố, thị xã (gọi tắt là UBND cấp huyện); UBND các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là UBND cấp xã); Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện; Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Long An.

**Phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng**

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh chịu trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh theo khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (viết tắt là Nghị định số 06/2021/NĐ-CP).

- Phân cấp cho UBND cấp huyện:

+ Chịu trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn huyện, cụ thể như sau: công trình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước từ cấp III trở xuống thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư hoặc được UBND tỉnh ủy quyền quyết định đầu tư; các dự án do chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư và công trình do UBND huyện cấp phép xây dựng; các công



trình nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (gồm cả nhà ở riêng lẻ từ 7 tầng trở lên hoặc có từ 02 tầng hầm trở lên).

+ Chủ trì giải quyết đối với sự cố công trình xây dựng cấp II, cấp III trên địa bàn huyện.

### **Thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng**

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh các công trình thuộc trách nhiệm quản lý tại khoản 1, Điều 3 Quy định này (quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP); các công trình xây dựng sử dụng vốn đầu tư công; công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng; công trình do cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định nhưng được miễn cấp phép xây dựng và công trình do cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp phép (không phân biệt nguồn vốn).

- Phân cấp cho cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn huyện, bao gồm: các công trình xây dựng mới, từ cấp III trở xuống có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng và công trình sửa chữa, cải tạo, nâng cấp có tổng mức đầu tư dưới 05 tỷ đồng (không ảnh hưởng kết cấu chịu lực) thuộc ngân sách huyện hoặc ngân sách tỉnh, ủy quyền cho huyện làm cấp quyết định đầu tư; công trình nhà ở riêng lẻ dưới 7 tầng hoặc có một tầng hầm, công trình do UBND cấp xã quyết định đầu tư và công trình do UBND huyện cấp phép xây dựng.

Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh; lập kế hoạch kiểm tra định kỳ, đột xuất công tác quản lý chất lượng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh, kể cả các công trình đã phân cấp cho huyện;

chủ trì giải quyết đối với sự cố công trình xây dựng cấp I do đơn vị quản lý trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 44, Điều 45, Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; giúp UBND tỉnh tổ chức giám định nguyên nhân sự cố đối với công trình xây dựng do Sở quản lý theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về tình hình sự cố trên địa bàn tỉnh; giúp UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm và báo cáo đột xuất về công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Sở Công Thương, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý khu kinh tế: chịu trách nhiệm về chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành quản lý theo Quy định này và các quy phạm pháp luật có liên quan; chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh; chủ trì giải quyết đối với sự cố công trình xây dựng cấp I do đơn vị quản lý trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 44, Điều 45, Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; phối hợp Sở Xây dựng tổ chức giám định nguyên nhân sự cố đối với công trình xây dựng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

UBND cấp huyện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn quản lý; báo cáo sự cố và giải quyết đối với sự cố công trình xây dựng cấp II, cấp III trên địa bàn quản lý theo phân cấp tại điểm b, khoản 2 Điều 3 và quy định khoản 1, Điều 44, Điều 45, Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP. Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Sở Xây dựng định kỳ hàng năm và đột xuất sự cố công trình xây dựng khi có yêu cầu.

UBND cấp xã có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến sâu rộng, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện đúng theo quy định pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng đến tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng và quần chúng nhân dân trên địa bàn xã.

Các đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện, quản lý chất lượng công trình xây dựng đúng theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

Chủ đầu tư có trách nhiệm lập báo cáo hoàn

thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng, sự cố công trình xây dựng; các báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành phải đảm bảo đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác những nội dung về tình hình hoạt động xây dựng đã được quy định.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/9/2021.

**Xem toàn văn tại ([www.longan.gov.vn](http://www.longan.gov.vn))**

## **Phú Thọ: quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh**

Ngày 21/9/2021, UBND tỉnh Phú Thọ đã có Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh

Phạm vi điều chỉnh: Quyết định quy định các nội dung liên quan đến công tác cấp giấy phép xây dựng có thời hạn; điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng; thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Những quy định khác liên quan đến cấp giấy phép xây dựng không quy định tại quyết định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành

Đối tượng áp dụng: Quyết định này được áp dụng đối với các cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng; chủ đầu tư; tổ chức tư vấn xây dựng và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

### **Thẩm quyền cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng**

- Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình từ cấp II trở lên, trừ các công trình quy định tại Khoản 2 Điều này.

- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Phú

Thọ cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình được đầu tư xây dựng tại các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp được giao quản lý.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình cấp III, cấp IV và nhà ở riêng lẻ thuộc địa giới hành chính quản lý, trừ các công trình quy định tại Khoản 2 Điều này.

- Cơ quan nào có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng thì cơ quan đó cấp giấy phép xây dựng có thời hạn đối với các công trình, nhà ở riêng lẻ tương ứng theo thẩm quyền.

- Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng là cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng do mình cấp.

### **Quy mô xây dựng công trình**

- Công trình được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn có tổng diện tích sàn dưới 500m<sup>2</sup>, có số tầng không quá 2 tầng, chiều cao công trình không quá 9m.

- Nhà ở riêng lẻ được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn có tổng diện tích sàn tối đa 250m<sup>2</sup>, có số tầng không quá 2 tầng, chiều cao công trình không quá 8m.

## **Thời hạn tồn tại của công trình được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn**

- Cơ quan cấp giấy phép xây dựng căn cứ kế hoạch thực hiện quy hoạch phân khu xây dựng, phân khu xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết, quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đã được phê duyệt để xác định thời hạn tồn tại của công trình, nhà ở riêng lẻ được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn. Trường hợp quy hoạch phân khu xây dựng, phân khu xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết, quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đã được phê duyệt nhưng chưa xác định kế hoạch thực hiện thì cơ quan cấp giấy phép xây dựng xem xét xác định thời hạn tồn tại của công trình, nhà ở riêng lẻ phù hợp với điều kiện đặc thù của địa phương, nhưng tối đa không quá 05 năm.

- Trường hợp công trình, nhà ở riêng lẻ theo giấy phép xây dựng có thời hạn hết thời gian

tồn tại, nếu quy hoạch xây dựng chưa thực hiện thì chủ đầu tư được tiếp tục sử dụng công trình đến khi nhà nước, có thẩm quyền có quyết định thu hồi đất để thực hiện quy hoạch.

- Trường hợp công trình, nhà ở riêng lẻ theo giấy phép xây dựng có thời hạn hết thời gian tồn tại mà quy hoạch xây dựng có điều chỉnh kéo dài kế hoạch thực hiện thì cơ quan đã cấp giấy phép xây dựng có trách nhiệm thông báo về việc gia hạn thời gian tồn tại công trình cho chủ thể. Trường hợp chủ đầu tư tiếp tục có nhu cầu xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo thì đề nghị với cơ quan cấp giấy phép xây dựng xem xét cho phép kéo dài thời hạn tồn tại theo thời hạn của quy hoạch xây dựng điều chỉnh.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/10/2021.

**Xem toàn văn tại ([www.phutho.gov.vn](http://www.phutho.gov.vn))**

## **Nam Định: ban hành Quy định một số nội dung về phân cấp, trách nhiệm cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh**

Ngày 22/9/2021, UBND tỉnh Nam Định đã ban hành Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND Quy định một số nội dung về phân cấp, trách nhiệm cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh

Quyết định này quy định về thẩm quyền và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác cấp giấy phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Những nội dung khác liên quan đến cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Đối tượng áp dụng là Cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động đầu tư xây dựng liên quan

đến công tác cấp giấy phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Nam Định.

### **Nguyên tắc chung**

- Việc cấp phép xây dựng phải phù hợp với các điều kiện quy định tại Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Việc quản lý trật tự xây dựng phải được thực hiện từ khi tiếp nhận thông báo khởi công, khởi công xây dựng công trình cho đến khi công trình bàn giao đưa vào sử dụng nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời khi phát sinh vi phạm.

### **Cấp giấy phép xây dựng có thời hạn**

- Điều kiện để xem xét cấp giấy phép xây

dựng có thời hạn: công trình, nhà ở riêng lẻ được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 33 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 (sau đây gọi tắt là Luật số 62/2020/QH14).

- Quy mô công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn:

+ Công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn có quy mô dưới 03 tầng hoặc có chiều cao dưới 12m; tổng diện tích sàn dưới 500 m<sup>2</sup> đối với công trình xây dựng và tổng diện tích sàn dưới 250 m<sup>2</sup> đối với nhà ở riêng lẻ.

+ Đối với công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ thuộc khu vực đã có quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết, quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, công bố nhưng chưa thực hiện và chưa có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng đã có kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện thì không cấp giấy phép xây dựng có thời hạn cho việc xây dựng mới mà chỉ cấp giấy phép xây dựng có thời hạn để sửa chữa, cải tạo nhưng không được làm tăng quy mô diện tích, cấp công trình.

- Thời hạn tồn tại của công trình, nhà ở riêng lẻ đối với giấy phép xây dựng có thời hạn: từ khi công trình khởi công theo giấy phép xây dựng đến khi có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước để thực hiện quy hoạch xây dựng.

Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II, công trình nằm trên địa bàn của hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên thuộc đối tượng có yêu cầu phải cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh

Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Nam Định cấp giấy phép xây dựng đối với các công

trình thuộc đối tượng có yêu cầu phải cấp giấy phép xây dựng trong các khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý.

UBND huyện, UBND thành phố Nam Định cấp giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV và nhà ở riêng lẻ trên địa bàn do mình quản lý.

Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng là cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng do mình cấp.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng không thu hồi giấy phép xây dựng đã cấp không đúng quy định thì UBND tỉnh trực tiếp quyết định thu hồi giấy phép xây dựng. Trường hợp dự án có nhiều cấp công trình khác nhau thì thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng cho các công trình thuộc dự án được xác định theo công trình có cấp cao nhất.

Đối với các trường hợp đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng hoặc cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo làm thay đổi quy mô công trình thì thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng được xác định theo quy mô công trình mới.

Các cơ quan cấp giấy phép xây dựng có trách nhiệm thực hiện trách nhiệm của cơ quan cấp giấy phép xây dựng quy định tại Điều 104 Luật Xây dựng năm 2014; thực hiện công bố công khai nội dung giấy phép xây dựng đã được cấp trên trang thông tin điện tử của mình; giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác cấp giấy phép xây dựng; Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức tập huấn, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về công tác cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện có trách nhiệm cung cấp các hồ sơ quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị hoặc quy chế quản lý kiến trúc được phê duyệt cho Sở Xây dựng để làm căn cứ cấp giấy phép xây dựng theo quy định.

UBND cấp huyện chịu trách nhiệm về quản lý trật tự xây dựng tất cả các công trình, nhà ở riêng lẻ trên địa bàn do mình quản lý, bao gồm các công trình do Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng (trừ công trình thuộc bí mật Nhà nước)... UBND cấp xã chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý hoặc kiến nghị xử lý đối với tất cả các công

trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trên địa bàn do mình quản lý (trừ công trình thuộc bí mật Nhà nước)...

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05/10/2021.

**Xem toàn văn tại ([www.namdinh.gov.vn](http://www.namdinh.gov.vn))**

## **Bình Dương: ban hành quy định về quản lý, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn tỉnh**

Ngày 27/9/2021, UBND tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND quy định về quản lý, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn tỉnh.

Đây là văn bản pháp lý đầu tiên của Bình Dương về công tác quản lý quản lý vận hành nhà chung cư căn cứ theo Luật Nhà ở 2014 và Luật liên quan cùng các văn bản hướng dẫn dưới luật và là cơ sở pháp lý quan trọng giúp cơ quan chức năng của tỉnh có trách nhiệm hơn trong quản lý, sử dụng nhà chung cư được an toàn tiện lợi nhất cho người dân.

Quy định này áp dụng đối với nhà chung cư có mục đích để ở và nhà chung cư có mục đích sử dụng hỗn hợp dùng để ở và sử dụng vào các mục đích khác trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Đối tượng áp dụng quy định này là các chủ thể sử dụng nhà chung cư, cơ quan quản lý Nhà nước và chính quyền địa phương các cấp của tỉnh.

Cơ sở xác định phần diện tích sở hữu riêng và phần sở hữu chung trong nhà chung cư căn cứ vào hồ sơ dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; hợp đồng mua bán căn hộ hoặc diện tích khác nhà chung cư; quy định của pháp luật tại thời điểm thực hiện đầu tư xây dựng dự án; các chủ sở hữu phải có trách nhiệm cung cấp tài liệu chứng minh phần sở hữu riêng của mình.

Việc quản lý nhà sở hữu riêng trong nhà

chung cư có nhiều chủ sở hữu được xác định và thực hiện quản lý theo quy định tại Khoản 1 Điều 100 và Điều 101 Luật Nhà ở, Điều 6 Thông tư số 02/2016/TT-BXD. Việc quản lý phần sở hữu chung, sử dụng chung trong nhà chung cư có nhiều chủ sở hữu được xác định và thực hiện quản lý theo quy định tại Khoản 2 Điều 100 và Điều 101 Luật Nhà ở, Điều 7 Thông tư số 02/2016/TT-BXD.

Về diện tích nhà sinh hoạt cộng đồng, đối với nhà chung cư thương mại thực hiện theo quy định tại Khoản 10 Điều 80 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP. Đối với nhà chung cư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước để cho thuê: đơn vị được UBND tỉnh giao quản lý, tiến hành rà soát, nếu chung cư thiết kế không có diện tích sinh hoạt cộng đồng thì báo cáo Sở Xây dựng tham mưu UBND tỉnh xem xét quyết định việc bổ sung phần diện tích này.

Các quy định về nguyên tắc bảo trì nhà chung cư; kế hoạch bảo trì phần sở hữu chung của nhà chung cư; các hạng mục sử dụng chung của nhà chung cư được sử dụng kinh phí bảo trì, để thực hiện việc bảo trì; việc ký hợp đồng bảo trì và thực hiện bảo trì phần sử dụng chung của chung cư, được thực hiện theo quy định tại Điều 107 Luật Nhà ở, Điều 32, 33, 34 và 35 Thông tư số 02/2016/TT-BXD.

UBND tỉnh Bình Dương giao Sở Xây dựng



chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu để tỉnh triển khai thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về quản lý, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Nhà ở, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Các Sở ngành khác căn cứ chức năng nhiệm vụ phối hợp với Sở Xây dựng để cùng quản lý vận hành nhà chung cư cho đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng công năng và an toàn tuyệt đối cho người sử dụng.

Các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý, sử dụng nhà chung cư được quy định tại các Khoản 1, 2, 5, 6, 9, 10, 11 và 13 Điều 6 Luật Nhà ở, Điều 35 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy

định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở (sau đây gọi chung là Nghị định số 99/2015/NĐ-CP).

Những nguyên tắc trong quản lý, sử dụng nhà chung cư được quy định tại Khoản 1, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 4 Thông tư số 02/2016/TT-BXD; khoản 3 Điều 1 Thông tư số 06/2019/TT-BXD và Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 02/2016/TT-BXD

Quy định này được ban hành gồm 4 chương và 19 điều, có hiệu lực từ ngày 10/10/2021.

**Xem toàn văn tại**  
**([www.binhduong.gov.vn](http://www.binhduong.gov.vn))**

## **Hải Phòng: quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố**

Ngày 29/9/2021, UBND thành phố Hải Phòng đã có Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố.

Quy định này điều chỉnh việc phân cấp quản lý các công trình thủy lợi được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, đã được đưa vào khai thác sử dụng phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh, kinh tế trên địa bàn thành phố (trừ các công trình thủy lợi có giá trị tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đã tính thành phần vốn nhà nước tại các công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi).

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

**Nguyên tắc phân cấp quản lý công trình thủy lợi**

- Đảm bảo theo quy định tại Điều 11, Điều

13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Quản lý nhà nước về tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được thực hiện thống nhất, phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan nhà nước và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan nhà nước; tách bạch giữa chức năng quản lý nhà nước của cơ quan nhà nước với hoạt động khai thác, kinh doanh của đơn vị khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

- Lấy điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi để phân cấp quản lý công trình thủy lợi.

- Phân cấp quản lý công trình thủy lợi thực hiện đồng thời với việc củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực tổ chức thủy lợi cơ sở. Tăng cường vai trò của chính quyền địa phương và người dân trong việc tham gia quản lý, khai thác và bảo vệ, nhằm phát huy hiệu quả công trình thủy lợi.

- Việc phân cấp quản lý công trình thủy lợi phải phù hợp với quy định của pháp luật về đề điều, pháp luật về quản lý tài sản công và các quy định của pháp luật có liên quan; đảm bảo tính kế thừa, thuận lợi trong quá trình quản lý,

sử dụng nhằm phát huy tối đa năng lực phục vụ của công trình.

Theo đó, UBND Thành phố quản lý các công trình thủy lợi từ công trình đầu mối tại vị trí khởi đầu đến điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trên địa bàn thành phố (trừ các công trình UBND Thành phố phân cấp cho UBND huyện Cát Hải quản lý, các công trình UBND thành phố giao cho UBND huyện Bạch Long Vĩ quản lý.

UBND Thành phố phân cấp cho UBND các quận, huyện quản lý các công trình thủy lợi nội đồng từ điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đến khu đất canh tác trên địa bàn huyện. UBND Thành phố phân cấp cho UBND huyện Cát Hải quản lý các công trình thủy lợi trên địa

bàn huyện. UBND Thành phố phân cấp cho UBND huyện Bạch Long Vĩ quản lý các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 10/10/2021 và thay thế các quyết định số 1464/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của UBND Thành phố về việc phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố và số 601/2017/QĐ-UBND ngày 20/3/2017 của UBND Thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1464/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của UBND Thành phố.

Xem toàn văn tại  
([www.haiphong.gov.vn](http://www.haiphong.gov.vn))

## **Nam Định: quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh**

Ngày 30/9/2021, UBND tỉnh Nam Định đã ban hành Quyết định số 43/2021/QĐ-UBND quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

Quyết định này quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc thẩm quyền quy định của UBND tỉnh.

Đối tượng áp dụng: Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh Nam Định. Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 5 Luật Đất đai năm 2013 khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

**Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại trong trường hợp không có hồ sơ, chứng từ chứng minh**

Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải

phóng mặt bằng phối hợp với UBND, phường, thị trấn điều tra, tổng hợp, lập phương án bồi thường trình UBND huyện, thành phố phê duyệt. UBND cấp huyện chỉ đạo phòng, ban chuyên môn của huyện kiểm tra, thẩm định trước khi ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường.

**Bồi thường về đất và hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất ở**

- Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ở, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đang sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất tại Việt Nam khi Nhà nước thu hồi đất ở mà có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất khi Nhà

nước thu hồi đất ở thì được Nhà nước bồi thường bằng đất ở như sau:

+ Trường hợp bị thu hồi hết đất ở mà không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi (Trừ trường hợp hộ không có nhu cầu tái định cư).

+ Trường hợp nhà nước thu hồi đất ở mà phần diện tích đất ở còn lại không đủ điều kiện để ở được xác định theo diện tích đất ở tối thiểu được phép tách thửa trên địa bàn tỉnh Nam Định mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi (Trừ trường hợp hộ không có nhu cầu tái định cư).

+ Trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở được xác định theo diện tích đất ở tối thiểu được phép tách thửa trên địa bàn tỉnh Nam Định mà hộ gia đình, cá nhân còn đất ở, nhà ở khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được bồi thường bằng tiền. Đối với địa phương có điều kiện về quỹ đất ở thì được xem xét để bồi thường bằng đất ở.

- Nhà nước thực hiện việc bồi thường bằng đất ở theo hình thức giao đất ở tại khu tái định cư; Đối với khu vực nông thôn chưa có điều kiện xây dựng khu tái định cư thì được giao đất ở phân lô nằm trong các điểm quy hoạch đất ở nông thôn (gọi tắt là tái định cư phân tán). Mỗi hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện được bồi thường bằng đất ở tại khoản 1 Điều này được bồi thường bằng việc giao 01 lô đất ở tại khu tái định cư với mức diện tích phù hợp với số nhân khẩu trong hộ, diện tích đất ở bị thu hồi và quy hoạch chi tiết khu tái định cư nhưng tối đa không vượt quy định của UBND tỉnh về hạn mức giao đất ở mới và không nhỏ hơn diện tích tối thiểu được phép tách thửa.

Trường hợp trong hộ có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở bị thu hồi, có đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú (tại thời điểm thông báo thu hồi

đất) hoặc trường hợp có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một thửa đất ở bị thu hồi (tại thời điểm thông báo thu hồi đất) mà không có nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi thì được xem xét giao thêm 01 lô đất ở tái định cư.

- Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện để được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi thì được Nhà nước giao 01 lô đất ở có thu tiền sử dụng đất tại vị trí tái định cư, có diện tích bằng diện tích tối thiểu được phép tách thửa, song không áp dụng điểm c khoản 6 Điều này.

- Suất đất ở tái định cư tối thiểu làm căn cứ để tính và hỗ trợ khoản chênh lệch giữa số tiền được bồi thường, hỗ trợ và giá trị một suất tái định cư tối thiểu (theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 27 Nghị định số 47/2014/NĐ- CP) được quy định bằng đất ở, có diện tích bằng diện tích tối thiểu được phép tách thửa theo quy định của UBND tỉnh Nam Định.

- Giá đất giao tái định cư là giá đất cụ thể do UBND tỉnh quyết định.

- Trường hợp bồi thường bằng việc giao đất ở tái định cư, nếu có chênh lệch về giá trị giữa số tiền được bồi thường so với giá trị lô đất tái định cư thì phần chênh lệch về giá trị đó được thanh toán bằng tiền theo quy định sau:

+ Trường hợp tiền bồi thường về đất lớn hơn giá trị lô đất ở được giao tái định cư thì người được giao đất tái định cư được nhận phần chênh lệch đó.

+ Trường hợp tiền bồi thường về đất nhỏ hơn giá trị suất đất ở được giao tái định cư thì người được giao đất tái định cư phải nộp phần chênh lệch trừ trường hợp quy định tại mục c khoản này.

+ Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất ở và được giao đất ở tái định cư mà số tiền được bồi thường, hỗ trợ nhỏ hơn giá trị một suất tái định cư tối thiểu theo quy định tại khoản 4 Điều này

thì được hỗ trợ khoản tiền chênh lệch đó; trường hợp không nhận đất ở tại khu tái định cư hoặc lô đất tái định cư tối thiểu thì được nhận một khoản tiền tương đương với khoản chênh lệch đó.

Khoản tiền chênh lệch được tính bằng giá trị quyền sử dụng đất của 01 suất tái định cư tối thiểu theo giá đất do UBND tỉnh quyết định trừ đi tiền được bồi thường, hỗ trợ về đất đối với diện tích đất bị thu hồi.

- Hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đang sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất tại Việt Nam bị thu hồi đất ở phải di chuyển chỗ ở mà tự lo chỗ ở thì ngoài việc được bồi thường về đất còn được nhận một khoản tiền hỗ trợ bằng chi phí đầu tư hạ tầng của 01 suất đất tái định cư tại khu tái định cư tập trung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trừ trường hợp đã được nhận khoản hỗ trợ quy định tại khoản 6 Điều này. Trường hợp trên địa bàn không có khu tái định cư tập trung thì được hỗ trợ chi phí đầu tư hạ tầng cho 01 lô đất tái định cư phân tán, gồm: chi phí san lấp, cấp điện sinh hoạt, cấp thoát nước.

- Trường hợp khi thu hồi đất ở hộ gia đình, cá nhân không còn chỗ ở khác, nếu trong thửa đất thu hồi còn diện tích đất còn lại thuộc loại đất khác (không phải là đất ở) mà phù hợp với quy hoạch đất ở đã được xét duyệt, nếu có nguyện vọng thì hộ gia đình, cá nhân được tái định cư tại chỗ theo hình thức cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với diện tích đất còn lại sang đất ở; diện tích được chuyển mục đích phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật về đất đai. Hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ tiền đầu tư hạ tầng như nơi không có khu tái định cư tập trung theo quy định tại khoản 7 Điều này.

**Bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất phi nông nghiệp không phải là đất ở của hộ gia đình, cá nhân**

Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất phi nông nghiệp không phải là đất ở được Nhà

nước cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê nhưng được miễn tiền thuê đất do thực hiện chính sách đối với người có công với cách mạng khi Nhà nước thu hồi đất được bồi thường bằng tiền. Tiền bồi thường được tính theo quy định của pháp luật.

**Bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với trường hợp không làm thay đổi mục đích sử dụng đất nhưng làm hạn chế khả năng sử dụng đất đối với đất thuộc hành lang an toàn khi xây dựng công trình có hành lang bảo vệ**

- Bồi thường thiệt hại về đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không:

+ Diện tích đất ở và các loại đất khác có đủ điều kiện được bồi thường trong cùng thửa với đất ở trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không thuộc diện Nhà nước không thu hồi đất mà không làm thay đổi mục đích sử dụng đất nhưng bị hạn chế khả năng sử dụng, thì chủ sử dụng đất được bồi thường thiệt hại về đất bằng 50% đơn giá bồi thường về đất cùng loại.

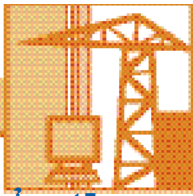
+ Diện tích đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không được hỗ trợ một lần về đất bằng 20% đơn giá bồi thường về đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất.

- Bồi thường thiệt hại khi xây dựng các công trình có hành lang bảo vệ khác: Tùy theo từng dự án cụ thể mà thực hiện thu hồi đất theo quy định.

- Việc bồi thường theo quy định tại Điều này chỉ được thực hiện một lần; việc xem xét bồi thường thiệt hại thực hiện trên cơ sở văn bản của cơ quan có thẩm quyền để xác định việc ảnh hưởng và bản vẽ xác định phạm vi đất ảnh hưởng, có xác nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10/10/2021.

**Xem toàn văn tại ([www.namdingh.gov.vn](http://www.namdingh.gov.vn))**



## Hội thảo tham vấn ý kiến cho dự thảo Đề án Phát triển công trình xanh, công trình hiệu quả năng lượng giai đoạn 2022 - 2030

Được sự hỗ trợ của Dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong các tòa nhà thương mại và chung cư cao tầng tại Việt Nam (EECB), ngày 29/9/2021, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng tổ chức hội thảo tham vấn ý kiến cho dự thảo Đề án Phát triển công trình xanh, công trình hiệu quả năng lượng giai đoạn 2022 - 2030. Hội thảo được tổ chức theo hình thức trực tuyến với điểm cầu chính tại trụ sở Bộ Xây dựng, kết nối với các điểm cầu trực tuyến Sở Xây dựng một số địa phương, các tổ chức, chuyên gia, khách mời trong nước, quốc tế.

Hiện nay, trong bối cảnh nguồn tài nguyên thiên nhiên ngày càng cạn kiệt, biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường, việc phát triển công trình xanh, công trình hiệu quả năng lượng ngày càng được các quốc gia trên thế giới chú trọng, đặt ở vị trí ưu tiên trong các chiến lược xây dựng chính sách phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Xu hướng xanh đã phát triển trên toàn thế giới, tuy nhiên tại Việt Nam, công trình xanh nhìn chung còn khá mới mẻ, cần sự chung tay hưởng ứng của các cấp, các ngành và toàn thể xã hội, người dân.

Công trình xanh (Green Buildings) - theo định nghĩa của Hội đồng công trình xanh thế giới - là tòa nhà/ công trình trong quá trình thiết kế, xây dựng hoặc vận hành có thể làm giảm hoặc loại bỏ các tác động tiêu cực, tạo ra các tác động tích cực đến khí hậu và môi trường tự nhiên. Công trình xanh bảo tồn các nguồn tài nguyên thiên nhiên quý giá và nâng cao chất lượng cuộc sống con người.

Tại hội thảo, TS. Nguyễn Trung Hòa - cố vấn cao cấp Dự án EECB cho biết: mục tiêu chung của Đề án là hoàn thiện cơ chế chính sách, hình thành và phát triển thị trường Công trình xanh, Công trình hiệu quả năng lượng



*Ông Nguyễn Công Thịnh - Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và môi trường (Bộ Xây dựng) chủ trì hội thảo*

nhằm sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng, tài nguyên và bảo vệ môi trường trong xây dựng và vận hành các công trình nhà ở, tòa nhà văn phòng của các cơ quan nhà nước, văn phòng cho thuê, tòa nhà thương mại và dịch vụ, khách sạn và các công trình công cộng khác.

Mục tiêu cụ thể đến 2025: xây dựng, ban hành và áp dụng các cơ chế, chính sách khuyến khích và hỗ trợ đầu tư phát triển công trình xanh, công trình hiệu quả năng lượng; xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ được nêu trong Đề án; tổ chức xây dựng mới hoặc cải tạo và đưa vào sử dụng 100 công trình được chứng nhận Công trình xanh, Công trình hiệu quả năng lượng; tổ chức xây dựng mới hoặc cải tạo và đưa vào sử dụng ít nhất 200 công trình nhà ở, tòa nhà văn phòng cho thuê, tòa nhà thương mại và dịch vụ, khách sạn được chứng nhận Công trình xanh; 100% công trình xây dựng mới hoặc cải tạo phải đảm bảo các yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả, đảm bảo yêu cầu về định mức năng lượng và được xác nhận qua chứng nhận Công trình hiệu quả





Toàn cảnh hội thảo

năng lượng.

Về quan điểm xây dựng Đề án, TS. Nguyễn Trung Hòa cho biết: phát triển công trình xanh, công trình hiệu quả năng lượng đối với nhà ở và nhà công cộng là nội dung chủ yếu của ngành xây dựng nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được nêu trong các chiến lược, chương trình, kế hoạch hành động quốc gia của Chính phủ về phát triển bền vững, tăng trưởng xanh, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng, tài nguyên và bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Nhà nước có chính sách hỗ trợ, khuyến khích nhằm huy động các nguồn lực của xã hội tham gia phát triển công trình xanh, công trình hiệu quả năng lượng, đồng thời tổ chức, dẫn dắt hoạt động phát triển các loại công trình này. Hoạt động đầu tư xây dựng hoặc cải tạo công trình nhà ở, tòa nhà văn phòng làm việc và công trình công cộng được đầu tư và vận hành bằng ngân sách nhà nước phải đảm bảo các tiêu chí, tiêu chuẩn công trình xanh, công trình hiệu quả năng lượng.

Dự thảo Đề án nêu lên những nhiệm vụ và đưa ra giải pháp thực hiện: xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích, các cơ chế huy động nguồn lực tài chính hỗ trợ phát triển công trình xanh, công trình hiệu quả năng lượng; chương trình phát triển, chứng nhận Công trình xanh, Công trình hiệu quả năng lượng; nghiên cứu, sản xuất và áp dụng sản phẩm vật liệu xây dựng xanh trong các công trình xây dựng; nghiên cứu phát triển và

áp dụng công nghệ xây dựng công trình xanh, công trình hiệu quả năng lượng; đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực thiết kế, thẩm định thiết kế, xây dựng và vận hành công trình xanh, công trình hiệu quả năng lượng; tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền...

Tham dự hội thảo, đại diện Sở Xây dựng Tp. Hồ Chí Minh, Sở Xây dựng Bình Định, các chuyên gia, đại biểu khách mời đánh giá cao chất lượng dự thảo Đề án, đồng thời nhấn mạnh dự thảo Đề án đã nêu bật được các nhiệm vụ và giải pháp cần thiết nhằm đưa công trình xanh, công trình hiệu quả năng lượng vào cuộc sống.

Góp ý cho dự thảo Đề án, ThS. Nguyễn Sơn Lâm - Đại diện Viện Khoa học công nghệ và xây dựng nhấn mạnh cần đưa ra thứ tự ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp phát triển công trình xanh, công trình hiệu quả năng lượng; bổ sung phụ lục, trong đó nêu cụ thể đơn vị thực hiện, tiến độ, nguồn lực và kết quả thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của Đề án.

Tại hội thảo, PGS.TS. Phạm Thúy Loan - Nguyên Phó Viện trưởng Viện Kiến trúc quốc gia nêu ý kiến: dự thảo Đề án cần quy định bắt buộc công khai mức tiêu thụ năng lượng của các công trình, từ đó đánh giá chính xác mức độ tiêu thụ năng lượng của các công trình, làm cơ sở để xây dựng các giải pháp phù hợp trong quản lý, tiết kiệm năng lượng, đồng thời chú trọng phát triển dự án, chương trình thí điểm về phát triển công trình xanh, công trình hiệu quả năng lượng.

Đồng tình với ý kiến của PGS.TS. Phạm Thúy Loan, đại diện IFC cũng như đại diện GIZ cho biết thêm: Việt Nam cần chú trọng xây dựng khung pháp lý về công trình xanh, xanh hóa các công trình đầu tư công và có các hoạt động biểu dương, tổ chức các giải thưởng về công trình xanh; đề ra các chỉ tiêu số lượng, tỷ lệ m<sup>2</sup> sàn xây dựng được cấp chứng nhận Công trình xanh, cụ thể hóa lộ trình thực hiện Đề án và làm rõ hơn cơ chế tài chính, nguồn lực thực hiện Đề án.

Kết luận hội thảo, Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và môi trường (Bộ Xây dựng) Nguyễn Công Thịnh cảm ơn các chuyên gia, đại biểu khách mời đã tham dự và đóng góp nhiều ý kiến góp phần hoàn thiện dự thảo Đề án Phát triển Công trình xanh, Công trình hiệu quả năng lượng giai đoạn 2022 - 2030. Ban Tổ chức sẽ xem xét, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung,

nâng cao chất lượng dự thảo Đề án, đồng thời sẽ tiếp tục tham vấn rộng rãi các cơ quan quản lý nhà nước, cộng đồng, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân để sớm hoàn thiện dự thảo, trình lãnh đạo Bộ Xây dựng xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

Trần Đình Hà

## Nghiệm thu đề tài do nhóm nghiên cứu Viện Khoa học công nghệ xây dựng thực hiện

Ngày 1/10/2021, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng tổ chức họp đánh giá, nghiệm thu đề tài nghiên cứu hoàn thiện Tiêu chuẩn về tải trọng và tác động - Phần 1: Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu và hoàn thiện TCVN 2737:20xx “Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế”, do nhóm nghiên cứu Viện Khoa học công nghệ xây dựng thực hiện. Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường Lê Minh Long - Chủ tịch Hội đồng, chủ trì cuộc họp.

Bảo vệ kết quả đề tài trước Hội đồng, TS. Vũ Thành Trung chủ nhiệm đề tài cho biết, ở Việt Nam, từ khi văn bản đầu tiên QP 01.61 ra đời đến nay các phiên bản của Tiêu chuẩn về tải trọng và tác động đều đã được soát xét, bổ sung nhiều lần vào các năm 1978, 1990, 1995. Các phiên bản này cùng được biên soạn theo các tiêu chuẩn của Liên Xô. Trong đó, phiên bản hiện hành TCVN 2737:1995 được biên soạn trên cơ sở SniP 2.01.07-85 năm 1988. Nội dung Tiêu chuẩn này qua nhiều năm triển khai đã lạc hậu, xuất hiện nhiều bất cập khi áp dụng vào thực tiễn cuộc sống. Do đó, việc xây dựng TCVN 2737:20xx “Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế” là đặc biệt cần thiết.

Để thực hiện đề tài, nhóm nghiên cứu áp dụng nhiều phương pháp khoa học khác nhau như: thu thập tài liệu trong nước và quốc tế có liên quan, tiến hành so sánh, đánh giá, kết hợp với nghiên cứu riêng trong điều kiện xây dựng ở



*Các chuyên gia thành viên Hội đồng góp ý cho đề tài*

Việt Nam, đồng thời tổ chức các hội thảo tổng hợp ý kiến góp ý của các chuyên gia, các chủ đầu tư, doanh nghiệp, từ đó bổ sung, điều chỉnh một số nội dung của TCVN 2737:1995 cho phù hợp tình hình mới.

TS. Vũ Thành Trung cho biết, cơ sở dữ liệu được nhóm nghiên cứu sử dụng phục vụ soát xét, hoàn thiện Tiêu chuẩn 2737:20xx bao gồm: tổ hợp tải trọng; hoạt tải; tải trọng gió; phản ứng động của kết cấu dưới tác động của gió và hệ số giật; hệ số giật, hệ số phản ứng giật theo một số tiêu chuẩn của các nước; so sánh kết quả tính toán tải trọng gió.

Qua nghiên cứu, nhóm đề tài kết luận: kết quả tính toán tĩnh tải, hoạt tải của dự thảo TCVN 2737:20xx tăng so với TCVN 2737:1995. Sự tăng lên này nhằm nâng cao mức an toàn cho công trình và hướng tới hội nhập quốc tế

của Việt Nam. Ngoài ra, tải trọng gió tính toán theo Tiêu chuẩn mới cũng tăng lên so với Tiêu chuẩn cũ đối với nhà có chiều cao thấp (tăng thêm khoảng 10%). Đối với nhà có chiều cao trung bình và nhà có chiều cao lớn, tải trọng gió tính toán theo 2 Tiêu chuẩn cơ bản tương đương nhau.

Tại cuộc họp, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng đánh giá nhóm nghiên cứu đã thực hiện đầy đủ các yêu cầu, nhiệm vụ theo đề cương được duyệt. Các sản phẩm của đề tài cơ bản đảm bảo chất lượng. Tuy nhiên, nhóm nghiên cứu cần rà soát, bố cục lại nội dung Báo cáo tổng kết đề tài và dự thảo Tiêu chuẩn ngắn gọn, súc tích hơn, chú ý sử dụng thống nhất các thuật

ngữ khoa học chuyên ngành, biên tập các lỗi chế bản, lỗi đánh máy... nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng các sản phẩm đề tài.

Kết luận cuộc họp, Phó Vụ trưởng Lê Minh Long tổng hợp ý kiến đóng góp của các chuyên gia thành viên Hội đồng, đề nghị nhóm nghiên cứu xem xét, tiếp thu đầy đủ, sớm hoàn thiện báo cáo tổng kết và dự thảo TCVN 2737:20xx, trình lãnh đạo Bộ Xây dựng xem xét, quyết định.

Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng nhất trí bỏ phiếu nghiệm thu đề tài do nhóm nghiên cứu Viện Khoa học công nghệ xây dựng thực hiện, với kết quả đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

## Nghiệm thu dự thảo TCVN 10304:20xx “Móng cọc - Yêu cầu thiết kế”

Ngày 4/10/2021, tại Hà Nội, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng họp đánh giá nghiệm thu dự thảo TCVN 10304:20xx “Móng cọc - Yêu cầu thiết kế” do nhóm nghiên cứu Viện Khoa học công nghệ xây dựng thực hiện. Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ & Môi trường Lê Minh Long - Chủ tịch Hội đồng, chủ trì cuộc họp.

Trình bày lý do, sự cần thiết xây dựng TCVN 10304:20xx “Móng cọc - Yêu cầu thiết kế”, thay mặt nhóm nghiên cứu, TS. Trần Huy Tấn cho biết: tiêu chuẩn này được xây dựng trên cơ sở soát xét TCVN 10304:2014 Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế, có cập nhật nội dung Tiêu chuẩn SP 24.13330.2011 của Nga và các phiên bản bổ sung, cập nhật của Tiêu chuẩn SP vào các năm 2016, 2018, 2019. Việc soát xét được nhóm nghiên cứu thực hiện theo hướng hội nhập quốc tế, có tham khảo một số tiêu chuẩn châu Âu, đồng thời kế thừa kinh nghiệm thực tiễn của Việt Nam.

Bố cục dự thảo Tiêu chuẩn TCVN 10304:20xx bao gồm các phần phạm vi áp dụng; tài liệu viện dẫn; thuật ngữ và định nghĩa;

nguyên tắc chung; yêu cầu về khảo sát; phân loại cọc; thiết kế móng cọc; các yêu cầu về cấu tạo cọc và đài cọc; các phụ lục đi kèm.

Theo TS. Trần Huy Tấn, những bổ sung, cập nhật của dự thảo Tiêu chuẩn tập trung chủ yếu vào rà soát, điều chỉnh hợp lý bố cục Tiêu chuẩn; cập nhật, soát xét các phương pháp tính sức chịu tải của cọc; soát xét các vấn đề về khảo sát, thí nghiệm, cấu tạo móng, cọc xuyên đá, độ lún cọc đơn.

Tại cuộc họp, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng đánh giá cao nỗ lực của nhóm nghiên cứu trong quá trình thực hiện các yêu cầu nhiệm vụ theo đề cương đã được phê duyệt.

Tuy nhiên, đây là một trong những tiêu chuẩn quan trọng trong bộ tiêu chuẩn thiết kế kết cấu công trình xây dựng, do đó, các thành viên Hội đồng gồm những chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực thiết kế kết cấu công trình xây dựng của Việt Nam như PGS.TS Nguyễn Bá Kế, PGS.TS Đoàn Thế Tường, TS. Nguyễn Anh Dũng (đều thuộc Hội Cơ học đất và địa kỹ thuật công trình); TS. Nguyễn Văn Dũng (Đại

học Xây dựng); PGS.TS Trần Thượng Bình (Đại học Kiến trúc Hà Nội); GS.TS Nguyễn Tiến Chương (Đại học Thủy lợi); TS. Nguyễn Đại Minh (Viện Khoa học công nghệ và xây dựng) đã trao đổi, thảo luận kỹ và góp ý rất chi tiết, cụ thể nhằm giúp nhóm nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện dự thảo Tiêu chuẩn.

Kết luận cuộc họp, Phó Vụ trưởng Lê Minh Long tổng hợp ý kiến đóng góp của các chuyên gia thành viên Hội đồng, yêu cầu nhóm nghiên

cứ tiếp thu, sớm hoàn chỉnh báo cáo thuyết minh và dự thảo Tiêu chuẩn để trình lãnh đạo Bộ Xây dựng xem xét, quyết định.

Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng nhất trí bỏ phiếu nghiệm thu dự thảo TCVN 10304:20xx “Móng cọc - Yêu cầu thiết kế”, với kết quả đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

## Nghiệm thu nhiệm vụ KHCN do Viện Khoa học công nghệ xây dựng thực hiện

Ngày 05/10/2021, Bộ Xây dựng họp Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ Soát xét TCVN 5573:2011 “Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế”, mã số TC 10-19, do Viện Khoa học công nghệ xây dựng thực hiện. Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu, TS. Lê Minh Long - Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ & Môi trường chủ trì cuộc họp.

Về lý do và sự cần thiết, TS. Cao Duy Bách chủ trì nhiệm vụ cho biết: TCVN 5573:2011 “Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế” có nội dung không đối so với TCVN 5573:1991 - một tiêu chuẩn thiết kế đã tồn tại 30 năm chưa được cập nhật những thay đổi về vật liệu sử dụng, công nghệ thi công và tiến bộ khoa học kỹ thuật trong thiết kế loại kết cấu này. Vì vậy, việc soát xét, cập nhật, bổ sung một cách khoa học và phù hợp thực tế cho nội dung tiêu chuẩn TCVN 5573:2011 là cần thiết.

Để thực hiện nhiệm vụ, nhóm biên soạn đã tiến hành soát xét tiêu chuẩn căn cứ trên thực tiễn sản xuất, căn cứ vào phiên bản mới nhất tiêu chuẩn thiết kế kết cấu gạch đá và gạch đá có cốt thép của Liên bang Nga, căn cứ vào những thay đổi hệ thống tiêu chuẩn trong nước cụ thể là những tiêu chuẩn liên quan được viện



Toàn cảnh cuộc họp Hội đồng nghiệm thu

dẫn trong dự thảo tiêu chuẩn. Trên cơ sở đó, nhóm cập nhật và bổ sung một số thông tin, nội dung trên sườn chính được giữ nguyên của tiêu chuẩn TCVN 5573:2011.

Cụ thể, trong dự thảo tiêu chuẩn, nhóm biên soạn đã cập nhật các tiêu chuẩn viện dẫn; điều chỉnh phần quy định chung; bổ sung thêm bảng cường độ khối xây bằng block gốm, block bê tông tổ ong chung áp, bảng tra hệ số; bổ sung tính toán tường với vách cứng đứng và tường nhiều lớp; hoàn thiện các quy định về khe biến dạng, tính toán tường ngoài chịu tải; bổ sung một số nội dung (thuật ngữ; thiết kế kết cấu theo độ bền lâu; thiết kế kết cấu đảm bảo an toàn cháy).

Dự thảo TCVN “Kết cấu gạch đá và gạch đá



cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế” có phạm vi áp dụng để thiết kế kết cấu khối xây cho nhà và công trình xây mới hoặc sửa chữa, cải tạo. Tiêu chuẩn quy định các yêu cầu đối với tính toán, thiết kế kết cấu gạch, đá và gạch, đá, cốt thép xây bằng gạch (gốm, silicat, bê tông), block (gốm, silicat, bê tông) và đá tự nhiên. Các yêu cầu trong tiêu chuẩn này không áp dụng cho thiết kế nhà và công trình chịu tải trọng động, xây trên nền đất sụt lún, trong vùng động đất, cũng như không áp dụng cho cầu, đường ống, tunel, công trình thủy và thiết bị nhiệt.

Qua báo cáo của nhóm biên soạn, Hội đồng đánh giá nhóm biên soạn đã bổ sung được các nội dung cập nhật, tài liệu tham chiếu, quy định chung, các bảng cường độ khối xây với vật liệu mới, tính toán vách cứng đứng và tường nhiều lớp, khe biến dạng tường ngoài và các nội dung khác. Trên cơ sở các tài liệu tham chiếu, nhóm cũng đã bổ sung một số nội dung về thuật ngữ định nghĩa, thiết kế kết cấu theo độ bền lâu 50

năm và 100 năm, yêu cầu về an toàn cháy và tiết kiệm năng lượng, lập thành các bảng tra để nâng cao hiệu quả sử dụng của tiêu chuẩn soát xét.

Bên cạnh đó, Hội đồng cũng đóng góp thêm một số ý kiến để nhóm biên soạn hoàn thiện Dự thảo tiêu chuẩn. Theo đó, cần thống nhất một số thuật ngữ, định nghĩa, chỉ rõ nguồn tài liệu viện dẫn, bỏ phần đơn vị đo; kiểm tra tính chính xác của các bảng tra cường độ khối xây từ các loại gạch, block và vữa; một số nội dung trong dự thảo cần được giải thích hoặc xem xét điều chỉnh; thuyết minh dự thảo còn nhiều lỗi soạn thảo...

Hội đồng cũng nhất trí đổi tên dự thảo thành “Thiết kế kết cấu khối xây” thay cho “Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế”.

Nhiệm vụ đã được Hội đồng nghiệm thu thông qua, với kết quả đạt loại Khá.

**Ninh Hoàng Hạnh**

## **Nghiên cứu sử dụng tro bay nhiệt điện và các giải pháp đồng bộ khác nhằm nâng cao chất lượng, bảo vệ các công trình bê tông và bê tông cốt thép vùng chua phèn - Đồng bằng sông Cửu Long**

Ngày 05/10/2021, Hội đồng tư vấn Bộ Xây dựng họp đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ “Nghiên cứu sử dụng tro bay nhiệt điện cho các công trình bê tông và bê tông cốt thép vùng nhiễm mặn và vùng chua phèn - Đồng bằng sông Cửu Long”, mã số TĐ 18-17, do Viện Khoa học công nghệ xây dựng chủ trì. Phó Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu, TS. Nguyễn Quang Hiệp - Phó Vụ trưởng Vụ Vật liệu xây dựng chủ trì cuộc họp.

Báo cáo Hội đồng, Th.S. Ông Hồng Sơn chủ nhiệm đề tài, cho biết: Vùng Đồng bằng sông Cửu Long có vai trò quan trọng trong phát

triển kinh tế - xã hội của nước ta. Do đặc điểm và điều kiện địa lý, môi trường đất và môi trường nước tại nhiều nơi của vùng bị nhiễm mặn, chua phèn. Các công trình xây dựng có sử dụng kết cấu bê tông và bê tông cốt thép trong khu vực này có nguy cơ bị ăn mòn bởi xâm thực chua phèn, cần có các nghiên cứu tổng thể nhằm tìm giải pháp đồng bộ, đảm bảo chất lượng kết cấu và độ bền lâu theo thiết kế. Tuy nhiên, các kết quả nghiên cứu, tiêu chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật cho bê tông ở những môi trường đặc thù như vùng bị chua phèn hay vừa bị nhiễm mặn vừa bị chua phèn của vùng Đồng bằng sông Cửu Long còn ít, hạn chế. Chính vì



vậy, nghiên cứu của đề tài là cần thiết, đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ bao gồm báo cáo tổng kết đề tài và Chỉ dẫn kỹ thuật “Bảo vệ kết cấu bê tông, bê tông cốt thép trong môi trường chua phèn khu vực Đồng bằng sông Cửu Long”.

Báo cáo tổng kết cho thấy các kết quả nghiên cứu nhóm đề tài đã đạt được cũng như các nội dung chính của đề tài. Cụ thể, đề tài đã nghiên cứu tổng quan về mức độ nhiễm chua phèn của đất và nước vùng Đồng bằng sông Cửu Long; khảo sát tính chất của nguyên vật liệu sử dụng trong nghiên cứu; nghiên cứu các tính chất của bê tông dùng tro bay; nghiên cứu ảnh hưởng của môi trường chua phèn đến các tính chất của bê tông và bê tông cốt thép; nghiên cứu giải pháp đồng bộ vật liệu, thiết kế, thi công để nâng cao và bảo vệ kết cấu bê tông và bê tông cốt thép trong môi trường chua phèn; biên soạn Chỉ dẫn kỹ thuật “Bảo vệ kết cấu bê tông cốt thép trong môi trường chua phèn khu vực Đồng bằng sông Cửu Long”.

Nhận xét về kết quả nhiệm vụ, hai ủy viên phản biện là PGS.TS. Nguyễn Duy Hiếu (Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội) và PGS.TS. Lê Trung Thành (Viện trưởng Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng) cùng các chuyên gia trong Hội đồng đánh giá: đề tài này có ý nghĩa thực tiễn, hoàn thiện công nghệ sản xuất bê tông dùng tro bay và góp phần xử lý môi trường. Kết quả nghiên cứu có thể chuyển giao cho các đơn vị tư vấn thiết kế và doanh nghiệp sản xuất bê tông phục vụ công trình xây dựng chịu tác động của đất chua phèn, thường xuyên hoặc có chu kỳ của nước chua phèn.

Bên cạnh đó, Hội đồng cũng đề nghị nhóm



*Toàn cảnh họp Hội đồng nghiệm thu*

đề tài chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hơn báo cáo tổng kết. Phần tổng quan thiếu đánh giá các kết quả đạt được, những vấn đề còn tồn tại cần nghiên cứu tiếp. Phần nội dung nghiên cứu về ăn mòn vật liệu bởi môi trường chua phèn còn chưa rõ phương pháp nghiên cứu. Phần nội dung cấp phối và thực nghiệm các tính chất của bê tông chua liên kết rõ với mục đích nghiên cứu là nâng cao chất lượng và bảo vệ kết cấu bê tông và bê tông cốt thép. Nhóm đề tài cũng cần bổ sung các lý giải khoa học và so sánh với các quy luật về các tính chất kỹ thuật của bê tông sử dụng tro bay do các nghiên cứu khác trong và ngoài nước đã công bố, nhằm khẳng định độ tin cậy các kết quả nghiên cứu của đề tài.

Hội đồng thống nhất tên của nhiệm vụ là “Nghiên cứu sử dụng tro bay nhiệt điện và các giải pháp đồng bộ khác nhằm nâng cao chất lượng, bảo vệ các công trình bê tông và bê tông cốt thép vùng chua phèn - Đồng bằng sông Cửu Long”.

Nhiệm vụ đã được Hội đồng nghiệm thu với kết quả đạt loại Khá.

**Ninh Hoàng Hạnh**

## Gỗ - vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường

Hàng ngàn năm trước, gỗ là vật liệu xây dựng phổ biến thứ hai sau đá. Từ xa xưa con người sống trong những khu rừng, và tận dụng gỗ cho nhiều mục đích khác nhau. Có thể nói, gỗ là di sản của tổ tiên con người và đang dần phổ biến trong thế giới hiện đại.

Việc sử dụng các vật liệu bền vững để xây dựng các tòa nhà không phải là một khái niệm mới. Nhưng trong bối cảnh hiện tại, nơi các khu vực đô thị đang đối mặt với sự gia tăng bất lợi của lượng khí thải carbon và sử dụng nhiều năng lượng không tái tạo, nhu cầu sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường đang tăng lên nhanh chóng. Các thành phố thông minh đang cố gắng tập trung vào việc sử dụng các vật liệu làm giảm năng lượng cần tiêu thụ để sưởi ấm, làm mát và chiếu sáng tòa nhà. Theo nhiều nghiên cứu, vật liệu xây dựng đóng góp tỷ lệ cao lượng khí thải carbon, trong đó bê tông và thép chiếm một lượng lớn. Các tòa nhà chọc trời cũng cần các vật liệu để chống chọi các biến động của môi trường và thời tiết.

Do đó, để đáp ứng những thách thức hiện có và tái tạo việc sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường và bền vững trong xây dựng, Hội nghị thượng đỉnh về các tòa nhà chọc trời thông minh của Úc 2018 đưa ra cách sử dụng gỗ tốt nhất trong xây dựng các tòa nhà cao tầng.

### Các dự án nhà chọc trời bằng gỗ

Gỗ là vật liệu sống tự nhiên và là vật liệu xây dựng đầu tiên được con người sử dụng. Khi sống hoặc làm việc trong một không gian được làm từ gỗ, chúng ta cảm thấy có sự kết nối về cảm xúc và thể chất với tính thẩm mỹ của nó. Không giống như thép và bê tông, gỗ có nguồn gốc từ thiên nhiên và có thể tái tạo 100%. Chưa kể, gỗ thân thiện với môi trường và không gây ô nhiễm. Gỗ không yêu cầu một lượng lớn

nhiên liệu hóa thạch và khí thải độc hại để sản xuất giống như các vật liệu xây dựng nhân tạo khác, hơn nữa rất bền vững.

Ví dụ đầu tiên là dự án nhà cao tầng bằng gỗ lớn nhất trong tương lai ở Tokyo (Nhật Bản). Tòa tháp gỗ lớn nhất thế giới cao 350m (70 tầng) đang được lên kế hoạch xây dựng ở trung tâm Tokyo vào năm 2041. Tháp gỗ sẽ là công trình kết hợp giữa gỗ và thép với 90% được làm từ vật liệu gỗ. Tòa nhà sẽ áp dụng khái niệm xanh, nơi cây xanh sẽ được trồng từ mặt đất đến tầng cao nhất và thông qua các ban công, mang đến một cảnh quan thiên nhiên trong khung cảnh đô thị. Nội thất của tòa nhà sẽ được xây dựng hoàn toàn từ gỗ nguyên tấm, tạo cảm giác ấm cúng và gần gũi cho người sử dụng. Đây là tổ hợp các cửa hàng, văn phòng, khách sạn cũng như các khu căn hộ trên diện tích 6.500m<sup>2</sup>. Ngoài ra, tòa nhà còn được chú trọng tăng cường khả năng chống cháy, chống động đất cùng với độ bền cao. Chi phí xây dựng sẽ giảm và cây cối sẽ được trồng để sử dụng như một nguồn tài nguyên.

Những tòa nhà chọc trời bằng gỗ như vậy mang đến một không gian dễ chịu và thoải mái cho mọi người sinh hoạt, làm việc và thư giãn, đồng thời tạo môi trường sống tự nhiên cho cả thực vật và các sinh vật sống, giống như một khu rừng. Hệ thống cây xanh trong tòa nhà thu hút các loài chim hoang dã và côn trùng, góp phần tạo nên một nét độc đáo về đa dạng sinh học trong các thành phố thông minh.

Ví dụ tiếp theo là tòa nhà cao tầng bằng gỗ ở Úc, đây là một trong những nghiên cứu điển hình quan trọng được đặc biệt đề cập tới tại Hội nghị thượng đỉnh về các tòa nhà chọc trời thông minh của Úc. Trung tâm EY tại 200 George Street, Sydney đã nhận được giải thưởng được

đánh giá cao tại Liên hoan Kiến trúc Thế giới (WAF) vào năm 2017. Công trình được thiết kế bởi FJMT và được phát triển bởi Mirvac. Đó là một tòa nhà chọc trời 37 tầng - một ví dụ điển hình do đạt chất lượng thiết kế và tính bền vững.

Tòa nhà cao tầng là tổ hợp văn phòng được xây dựng bằng các vật liệu tự nhiên như gỗ, kính trong và đá tạo cảm giác ấm cúng. Sự độc đáo của cấu trúc bao gồm rèm gỗ tự động và các tấm che nắng thẳng đứng cân bằng tự nhiên với các yếu tố môi trường bên ngoài. Tòa nhà tối ưu hóa năng lượng và hiệu quả không gian làm việc, đồng thời tạo cảm giác con người gắn gũi với không gian. Sau khi hoàn thành, tòa nhà được xem là biểu tượng của các tòa nhà thông minh sáng tạo và có tính bền vững cao ở Úc.

### **Loại gỗ mới. Những tiến bộ trong xây dựng gỗ cao tầng**

Xây dựng một tòa tháp gỗ sẽ nhẹ hơn nhiều so với bê tông và thép, sẽ tốn ít chi phí hơn và sử dụng ít vật liệu hơn trong xây dựng nền móng. Mặc dù gỗ rất thân thiện với môi trường nhưng nhiều người vẫn còn quan ngại về tính an toàn của vật liệu. Gỗ ép chéo (CLT - Cross laminated timber) khác về đặc tính vật lý so với gỗ truyền thống. Ví dụ, khi khối gỗ tiếp xúc với lửa, lớp bên ngoài cháy và biến thành than. Lớp than này hoạt động như một hàng rào bảo vệ hấp thụ nhiệt và cách nhiệt cho lớp gỗ bên trong. Khi tiếp xúc với lửa nhiều hơn, lớp than sẽ cháy thêm, đồng thời làm chậm tốc độ cháy. Điều này được chứng minh sau một trận cháy rừng, thân cây cháy đen và chuyển sang màu đen nhưng lớp bên trong vẫn còn nguyên. Tính chất vật lý này của CLT rất có lợi trong việc xây dựng các công trình bằng gỗ.

Hơn nữa, các sản phẩm gỗ đã qua chế tạo

như CLT, ván ép gỗ chịu lực glulam (Glued Laminated Timber) và gỗ ghép kết cấu khác nhau như gỗ xẻ được dán nhiều lớp (Laminated Veneer Lumber - LVL), gỗ ép nhiều lớp (Laminated Strand Lumber - LSL) và gỗ ghép thanh song song (Parallel Strand Lumber - PSL) có độ bền và an toàn cao, và quan trọng nhất là khả năng chống cháy.

Đặc biệt hơn, CLT còn mang lại tính năng thẩm mỹ khi được sử dụng trong xây dựng các tòa nhà cao tầng. CLT cực kỳ dễ xử lý vì có thể được chế tạo sẵn tại nhà máy và chỉ cần đưa đến công trường để lắp đặt dễ dàng và nhanh chóng. Tức là, các rào cản tại chỗ rất thấp trong khi việc phát sinh chất thải hầu như bằng không. Ngoài ra, do có độ bền tương đối và trọng lượng nhẹ, về cơ bản CLT có thể được sử dụng để điền đầy các khoảng trống trong các tòa nhà hoặc dự án xây dựng hiện có. CLT có thể được sử dụng để xây tường, trần và mái nhà cho các ngôi nhà biệt lập và nhà liên kề, các tòa nhà nhiều tầng, trường học, cơ sở thương mại hoặc tôn giáo.

CLT và các loại gỗ khác là các vật liệu xây dựng tiềm năng không chỉ thân thiện với môi trường mà còn có hiệu quả kinh tế. Gỗ không chỉ làm tăng vẻ đẹp mỹ quan mà còn giúp tiết kiệm năng lượng. Gỗ có khả năng hấp thụ carbon dioxide thông qua quá trình quang hợp. Tóm lại, với những ưu điểm nêu trên, gỗ có thể trở thành vật liệu bền vững sáng tạo trong tương lai.

<https://www.smartcity.press/timber-sustainable-building-material/>

**ND: Mai Anh**

## Cầu - công viên: sự kết nối các không gian trong môi trường đô thị

Theo thống kê của Liên Hợp quốc, đến năm 2050, gần 65% dân số thế giới (khoảng 6,29 tỷ người) sẽ sinh sống tại các khu vực đô thị. Tuy nhiên, các thành phố ngày nay đang ngày càng khan hiếm đất, trong khi dư thừa hạ tầng lạc hậu và những không gian không phù hợp để sử dụng. Nhiều yếu tố ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường đô thị và mức sống của cư dân đô thị. Xu hướng này có thể được điều chỉnh bởi sự xuất hiện của hoạt động xã hội thường xuyên, mà kết quả là tạo ra nhiều không gian công cộng làm gia tăng chỉ số chất lượng cuộc sống.

Các khu vực công cộng có hiệu quả kinh tế thường nằm ở trung tâm, hoặc tại những nơi cư dân của từng khu vực riêng biệt có thể tiếp cận trực tiếp, trong khi tính liên tục của cấu trúc đô thị không chịu tác động này.

Trong quy hoạch đô thị, cần nhìn nhận tiềm năng lớn của các không gian mở trong đô thị như một phần của hệ thống không gian xã hội. Đó có thể giống như sự hợp nhất các khu vực riêng lẻ thông qua ranh giới khu vực để tạo ra tổng thể lớn hơn tổng các phần trong đó. Trong bối cảnh này, quy hoạch đô thị đóng vai trò tìm kiếm giải pháp cho các vấn đề tổ chức không gian một cách hệ thống.

Ngay cả ở những khu vực bị bỏ hoang cần khôi phục và tái sử dụng, vẫn có thể tìm ra và xác lập không gian mở công cộng chất lượng cao. Trong điều kiện đô thị hóa, vấn đề có thể giải quyết bằng cách lập những dự án kiểu mới đáp ứng một số yêu cầu cụ thể về:

- Hình thành mối liên kết về mặt quy hoạch, thường là ở những khu vực giáp ranh phức tạp của nhiều hình thái không gian - môi trường khác nhau;
- Hòa hòa không gian và cải thiện môi trường;



*Dự án The 11th Street Bridge Park (Washington, Mỹ)*

- Đa dạng chức năng;
- Xanh hóa.

Ý tưởng độc đáo, khác biệt, rất có tiềm năng phát triển chính là ý tưởng kết hợp giữa cầu và công viên (vườn) đô thị, tức là tạo sự liên kết bền vững trong chiến lược quy hoạch không gian, để bù lại sự thiếu hụt các không gian xanh công cộng. Các cầu - công viên có thể kết nối đôi bờ sông, hồ nước, bắc qua đường sắt, là mọi sự kết nối trên mặt đất, là những hành lang sinh thái đô thị. Điểm mấu chốt của hầu hết các dự án ý tưởng chính là tính đa năng: cầu trở thành không gian hấp dẫn mọi người thông qua sự can thiệp nhất định của các công cụ kiến trúc - cảnh quan (đường dành cho người đi bộ, những sân thượng hướng ra mặt nước...).

Khái niệm vườn trên nền nhân tạo (cụ thể trong bài viết này là cầu, cầu vượt), hay không gian xanh phía trên các cấu trúc xây dựng xuất phát từ nhu cầu đến bù cho môi trường và từ sự khan hiếm đất đô thị. Ý tưởng sử dụng các sân thượng và lớp phủ của các cấu trúc nhân tạo để bố trí không gian xanh đã có từ thời cổ đại, và trong thời đại ngày nay càng trở nên cấp thiết. Lịch sử từng ghi lại rất nhiều ví dụ về những khu





*Lush New River Thames Garden Bridge  
(London, Vương quốc Anh)*



*Cầu "xanh" Friedrich Bayer ở Sao Paulo, Brazil*

vườn trên nền nhân tạo. Lần đầu tiên xuất hiện ở khu vực Trung Cận Đông vào thế kỷ VI trước Công nguyên là vườn Assyria và vườn treo Babylon, với trần hình vòm làm kết cấu chịu lực, được tính toán để chịu tải trọng rất lớn từ khối lượng nền, lớp đất trồng và cây cối. Nước để tưới cây được lấy từ sông Euphrates và qua các đường ống được đưa lên sân thượng trên cao, từ đó chảy xuống tạo thành những dòng thác và đài phun tuyệt đẹp.

Ngày nay, vườn trên nền nhân tạo là một sự liên kết đô thị - sinh thái kiểu mới, được xem xét trong bối cảnh phát triển của toàn bộ hệ thống xã hội đô thị, đặc biệt là tại khu vực tiếp giáp của những hình thái môi trường - không gian khác nhau.

Các dự án cầu - công viên có thể phân ra theo hai hình thức: cải tạo các kết cấu không được sử dụng hoặc xây dựng từ đầu.

Tại Washington (Mỹ), một cuộc thi nhằm khôi phục khu vực đặc biệt trong cấu trúc thành phố đã được tổ chức kéo dài trong 7 tháng. Văn phòng kiến trúc OMA + OLIN với dự án công viên đô thị trên một cầu giao thông cũ đã giành chiến thắng. Hiện tại, dự án đang được triển khai. Trước khi cuộc thi bắt đầu, thành phố đã tổ chức hơn 400 buổi gặp mặt với cư dân các khu vực xung quanh, các chủ doanh nghiệp địa phương và các quan chức chính phủ để thu

thập các ý tưởng khác nhau. Qua đó, các kiến trúc sư đã kết hợp thành công tất cả các đề xuất vào một dự án ý tưởng có tên The 11th Street Bridge Park. Theo đánh giá, dự án sẽ góp phần quan trọng trong cải thiện chất lượng cuộc sống xã hội, kích thích phát triển kinh tế, hồi sinh con sông Anacostia.

Cấu trúc đa tầng này sẽ không chỉ là một khu vực xanh mới của thủ đô nước Mỹ, là công viên "treo" đầu tiên trong thành phố mà còn kết nối hai phần lịch sử của Washington - hai quận nằm hai bên bờ sông. Dự án xem xét sự kết nối về mặt chức năng cũng như xây dựng, được thể hiện thông qua rất nhiều không gian xanh theo quy hoạch (Rain Garden, Moss Garden, Lawn, Sculpture Park, Anacostia Park) và các khu vực hoạt động (Amphitheater, Picnic Garden, Interactive Art, 21st Century Play Space), bao gồm cả đường dốc lên cầu (Washington DC Look Out, Anacostia Look Out) đảm bảo có thể ngắm các cảnh đẹp từ cả hai phía bờ sông. Cuối mỗi đường dốc là một thác nước, nhắc du khách nhớ tới con sông đang chảy ở phía bên dưới. Các thác nước đồng thời giúp giải quyết bài toán môi trường. Chẳng hạn, thác nước phía đông là một phần của hệ thống lọc tích cực có tác dụng làm sạch lòng sông. Về mặt tổng thể, sự đan xen giữa các tầng sẽ tạo thành chữ X - theo quan niệm của các kiến trúc sư ngụ ý truyền





Dự án “24/7 Habitable Bridge”  
(Sevilla, Tây Ban Nha)

thống quy hoạch của Washington đồng thời tượng trưng cho sự hợp nhất của hai quận mà con sông chia tách. Phần lòng đường của cầu được thiết kế cao hơn khu vực công viên để các luồng xe cộ và người đi bộ không cản trở nhau.

The 11 Street Bridge Park đề xuất một khu công viên rộng lớn dành cho người đi bộ, trung tâm giáo dục môi trường, nghỉ ngơi giải trí, không gian biểu diễn công cộng và nghệ thuật đương đại, quán cà phê và khu vực ngoài trời để tổ chức chợ, lễ hội và hoạt động sân khấu, sân chơi, khu vực nông nghiệp đô thị và các loại hình thể thao nước.

Dự án hợp tác giữa chính quyền địa phương và tổ chức Building Bridges Across the River. Các khoản đầu tư bổ sung sẽ rất cần thiết để bảo đảm sự vận hành của cả khu vực lãnh thổ. 11 Street Bridge Park là một phần quan trọng trong sự phát triển cấu trúc đô thị của Washington “thông qua việc phát triển không gian đa năng, góp phần làm sạch dòng sông và các khu vực liền kề và hoạt động như một hình mẫu của quốc gia và của cả thế giới”.

Ví dụ cầu - công viên được xây dựng từ đầu có thể thấy trong dự án ý tưởng của Văn phòng kiến trúc Heatherwick Studio. Kế hoạch xây dựng cầu đi bộ - vườn bắc qua sông Thames ở London (Anh) đã được thông qua vào tháng



Dự án Botanic Bridge Gwangju (Hàn Quốc)

11/2014. Công trình được kỳ vọng sẽ trở thành một điểm nhấn mới của thành phố, thu hút 7,1 triệu lượt khách đến tham quan mỗi năm.

Lush New River Thames Garden Bridge có vị trí ở giữa hai cây cầu hiện có (Waterloo và Blackfriars), kết nối Covent Garden với bờ phía Nam, tức là hợp nhất khu vực Bắc và Nam London.

Dự án cầu - vườn mới nhấn mạnh diện mạo xanh của Thủ đô London. Trên nền nhân tạo có chiều dài 367m, lối đi dạo sẽ được hình thành với cây, bụi cây, bồn hoa, nhiều băng ghế dài và sân ngắm cảnh. Hai mố trụ của cây cầu mới có nhiệm vụ “giữ” một khu vực đi bộ và vườn đô thị tuyệt đẹp với tầm nhìn toàn cảnh ra khu vực xung quanh. Đây là một trong những ý tưởng của kịch bản xã hội của dự án - mong muốn níu chân du khách thêm ít phút để họ có thể tạm dừng và thư giãn, thoát khỏi nhịp sống ồn ào của thành phố. Dự án hình thành không gian xã hội mới, nơi mọi người có thể giao tiếp, dành thời gian với con cái, hoặc đơn giản là một mình thưởng ngoạn cảnh quan London.

Tới nay, dự án đã và đang tiếp tục gây nhiều tranh cãi do vị trí lựa chọn, chi phí xây dựng cao. Nhiều người dân London cho rằng cầu mới qua sông Thames sẽ che khuất khung cảnh cổ điển của Thủ đô nước Anh.

Trong kỹ thuật cải tạo các cây cầu không còn sử dụng, có thể sử dụng các nền xanh bổ sung (chẳng hạn các nền trên mặt nước) làm khu vực công viên; sự kết nối các công viên này với kết cấu cầu chỉ bằng các tuyến đi bộ.

Rất nhiều ý tưởng được Văn phòng kiến trúc Gensler London đưa ra trong nhiều dự án cầu - công viên: The Thames River Park (London), The Key Bridge (Washington)... Các đề xuất bao gồm những yếu tố kiến trúc mới như nền trên mặt nước và nền cao vượt bên trên mặt nước có thể áp dụng để cải tạo hầu hết các cầu hiện có, mở ra triển vọng mới cho cầu ở vai trò mới.

Điều thú vị là việc cải tạo hoặc xây dựng một cây cầu có thể góp phần hồi sinh toàn bộ khu vực lân cận, phát triển hạ tầng, cải thiện chất lượng cuộc sống của cả một vùng. Đó là trường hợp của Lake Havasu City, bang Arizona, Mỹ. Năm 1968, London bridge thay vì bị phá dỡ đã được chuyển đến Mỹ và lắp dựng gần kênh đào; các khối đá được ghép vào trong kết cấu bê tông cốt thép chịu lực của cầu, thành lớp ốp bảo vệ chống ăn mòn. Trước đó, London bridge trong khoảng 140 năm là cầu bắc qua sông Thames, là cây cầu đầu tiên, và trong một thời gian dài vẫn là cây cầu duy nhất của London tồn tại qua hai cuộc chiến tranh. Cây cầu trị giá 2,5 triệu USD, việc vận chuyển mất hơn 3 năm. Xung quanh cây cầu ở Lake Havasu City, việc xây dựng dần phát triển, lượng khách du lịch tăng lên, toàn quận trở nên sôi động, giàu sức sống.

Hiện nay, xét về mặt kết cấu - vật liệu, hầu như không có hạn chế trong triển khai thực hiện các dự án cầu - công viên. Các cấu trúc có thể được thực hiện từ bê tông cốt thép, gỗ hoặc nhựa tùy theo từng dự án cụ thể, vị trí xây dựng, các thông số thiết kế. Công ty Standard Architecture trong cuộc thi thiết kế cầu đi bộ qua sông Irwell trong công viên Irwell River Park, thành phố Salford (Vương quốc Anh) đã

đưa ra ý tưởng về cây cầu “xanh” bằng gỗ “sống”, không nhất thiết gắn với một địa điểm hoặc một tình huống quy hoạch cụ thể. Cầu đi bộ bằng gỗ được bao phủ bởi một lớp vỏ dạng lưới (từ pergolas) để “đỡ” thảm thực vật sống. Các kiến trúc sư đã áp dụng thủ pháp chuyển đổi hữu cơ từ môi trường đô thị sang cảnh quan tự nhiên để thiết kế cây cầu như một cơ thể sống, có thể thay đổi vẻ ngoài tùy theo mùa trong năm. Theo thiết kế, Salford Meadows Bridge nối hai bờ sông, nương theo địa hình khu vực và là sự tiếp nối tự nhiên phần bờ sông. Vỏ “xanh” của cầu được hình thành từ cây leo xanh bao quanh khách đi bộ khi họ đi qua đường hầm “sống” này. Biện pháp phủ xanh bằng hàng rào cây leo (cây leo phát triển thành mảng thực vật lớn trong thời gian ngắn), hoặc phủ xanh theo chiều dọc là một trong những cách thức đơn giản nhất để xanh hóa các công trình kỹ thuật.

Các kết cấu của cầu “xanh” có thể dịch chuyển hoặc là những kết cấu di động. Ví dụ điển hình là cầu Friedrich Bayer ở Sao Paulo, Brazil (hoàn thành năm 2013) có thể đóng - mở để tàu thuyền di chuyển theo kênh đào tới sông Pinheiros. Hai phần của một cấu trúc tuyến tính có thể tự xoay bằng động cơ điện. Chiều dài của cây cầu là 90m, hai đảo kim loại trên móng trụ bê tông được bao phủ bằng thảm thực vật xanh.

Cầu - công viên có thể bảo đảm sự kết nối hài hòa giữa các khu vực đa dạng môi trường tự nhiên. Thiết kế cầu - công viên tại những khu vực này xác lập nguyên tắc quy hoạch chủ đạo - nguyên tắc về tính liên tục và tính kết nối của các không gian. “24/7 Habitable Bridge” là dự án cầu đa năng qua sông Guadalquivir, được xem như “sợi chỉ xanh” kết nối hai phần hiện đại và cổ kính của Sevilla (Tây Ban Nha). Đây là thiết kế dành chiến thắng trong một cuộc thi quy hoạch của địa phương, do Văn phòng kiến

trúc Yrat Khusnutdinov & Zhang Liheng thực hiện. “24/7 Habitable Bridge” cố gắng đóng góp cho thiên nhiên sống động của thành phố bằng cách tạo một đồng cỏ xanh bát ngát ở mức trên cùng của cầu để du khách dạo chơi. Nhờ lớp đất dày và cỏ, cánh đồng trở thành một mái che độc đáo có thể giúp những người đi dạo thoát khỏi sự ồn ào từ mức bên dưới của cầu - nơi có vai trò của một trung tâm sôi động, với thư viện, trung tâm triển lãm, các khu chức năng xã hội, nhà hàng, cửa hiệu.

Một ví dụ nữa về sự kết nối giữa các khu vực đa dạng môi trường là dự án cầu đi bộ qua sông Sài Gòn (Việt Nam) tại một cuộc thi quốc tế. Dự án có ba yếu tố thành phần cơ bản: cầu - vườn có mái vòm, công viên và một trung tâm thương mại cảnh quan. Cầu đi bộ nối bán đảo Thủ Thiêm với phần lịch sử của thành phố Hồ Chí Minh là một thắng cảnh đẹp, thân cầu vươn cao trên mặt nước, kết nối đôi bờ sông. Khu chợ ở góc đông bắc của trung tâm thương mại sử dụng các dạng mái vòm của cầu -vườn, tức là mức bên dưới (có mái che) của cầu được sử dụng để bố trí các cửa hàng, gian hàng mua sắm, mức trên là khu nghỉ dưỡng đô thị. Thiết kế được đánh giá là sự kết nối mềm mại giữa không gian lịch sử thế kỷ XIX của Sài Gòn xưa với một không gian hiện đại thế kỷ XXI.

Việc sử dụng thương mại các công trình cầu - công viên rất quan trọng, bởi lợi ích kinh tế giúp thu hút các nhà đầu tư tiềm năng, còn tính đa năng làm gia tăng chỉ số khách tham quan và chỉ số quan tâm của cộng đồng về các không gian nghỉ ngơi giải trí. Ở khía cạnh này, việc sử dụng các không gian bên dưới cầu đang trở nên ngày càng cấp thiết, những dự án phát triển không gian bên dưới cầu rất được quan tâm, và có thể xếp vào một thể loại riêng. Các công năng và phương án khả thi để sử dụng hợp lý không gian bên dưới cầu (ngắn hạn, tạm

thời cũng như lâu dài) có thể là: không gian nghỉ ngơi, giải trí; không gian xanh; sân chơi dành cho trẻ em, sân thể thao (bóng rổ, trượt patin, bóng bàn...); quán cà phê theo mùa; chợ nông trang; không gian trưng bày nghệ thuật; bãi đỗ xe đạp, bãi đỗ ô tô; nhà xã hội tạm thời...

Như đã đề cập ở phần trên, cầu - công viên còn có thể thực hiện chức năng của một hành lang sinh thái, và là một mối liên kết trên mặt đất rất quan trọng trong cấu trúc đô thị. Liên quan tới chủ đề này, một trong những thiết kế mới quy mô nhất là Botanic Bridge Gwangju, do Văn phòng kiến trúc West 8 (Hà Lan) đề xuất năm 2011. West 8 đã được ủy quyền nghiên cứu giải pháp chuyển đổi tuyến đường sắt không còn sử dụng dài 10,8km bao quanh trung tâm thành phố Gwangju lớn nhất tỉnh Jeollanam-do của Hàn Quốc.

Các nhà thiết kế muốn biến tuyến đường sắt thành hành lang xanh, kết nối hơn 20 trường học công lập. Trên cả hành lang này có một cầu đường sắt ngang qua sông, dựa vào yếu tố này họ dự định làm một cầu đi bộ, đồng thời là cầu - vườn bách thảo. Cầu hình parabol cao 35m, trên đó dự kiến bố trí 24 bồn bê tông khối lớn (đường kính 4m, cao 7m) theo hình bàn cờ, trang trí bằng các loại cây cỏ.

Xây cầu - công viên để cải thiện việc đi bộ di chuyển ngang qua sông luôn là mong muốn của các nhà quy hoạch, vì một số lý do. Thứ nhất, minh họa tính liên tục của cảnh quan đô thị, khi tính kết nối của môi trường đô thị được bổ sung bởi tính kết nối của môi trường tự nhiên. Trong các chiến lược phát triển đô thị, mối quan tâm đến nghiên cứu hình thành các công viên mới, đổi mới các công viên chủ yếu hướng tới việc hình thành hệ thống cảnh quan liên tục và toàn vẹn. Thứ hai, bất kỳ công viên nào cũng có thể là một trong những hình thức thực hiện hoạt động xã hội và công cộng. Vì lý

do này, cần phải đưa khái niệm về không gian đối thoại của thành phố - tức là không gian công cộng xã hội mà khách quan tâm - vào cơ cấu bức tranh đô thị. Theo đó, các dự án cầu - công viên thường bao gồm các yếu tố kết cấu bổ sung và các đề xuất. Mặt khác, giá thành xây cầu - công viên khá cao, thời gian hoàn vốn lâu, tuy nhiên, xu hướng phát triển chủ đề này đang ngày càng được khẳng định. Các công viên trong những dự án như vậy cần bảo đảm lợi nhuận kinh tế, được người dân thích thú quan tâm và thường xuyên ghé thăm.

Như vậy, những đặc điểm nổi trội của cầu - công viên trong thành phố qua những phân tích trên đây có thể tóm gọn như sau:

- Hình thức độc đáo (có thể trở thành công trình biểu tượng của thành phố);
- Cải thiện cảnh quan đô thị;

- Nhấn mạnh nguyên tắc về tính liên tục, tính kết nối của các không gian đô thị, đặc biệt tại những khu vực đa dạng môi trường tự nhiên;

- Không gian xanh bổ sung, bù đắp cho môi trường;

- Khả năng phục hồi môi trường của các khu vực lân cận;

- Sử dụng đa năng (đa mục đích);

- Thu hút các nhà đầu tư, tiềm năng lớn thu nhiều lợi nhuận;

- Sự phát triển tổng thể các khu vực lân cận (kinh tế, hạ tầng, cải thiện cảnh quan, cải thiện các chỉ số chất lượng môi trường).

**A.Razgulova**

*Tạp chí Architecture & Modern Information*

*Technologies 4/2019*

**ND: Lê Minh**

## **Định hướng phát triển công trình kết cấu thép dạng lắp ghép tại Trung Quốc**

Trong cuộc chiến chống Covid -19, vào năm 2020, các kỹ sư xây dựng Trung Quốc chỉ mất 10 ngày đã xây xong bệnh viện Hỏa Thần Sơn ở Vũ Hán với tổng diện tích xây dựng là 34 nghìn m<sup>2</sup>, sức chứa 1 nghìn giường bệnh, làm nên hình mẫu công trình kết cấu thép “nhANH chóng và tiết kiệm”.

Kể từ đó, các cơ quan hữu trách Trung Quốc đã liên tiếp ban hành “Ý kiến về việc đẩy nhanh phát triển công nghiệp hóa các công trình kiểu mới”, “Ý kiến hướng dẫn về việc thúc đẩy phối hợp phát triển xây dựng thông minh và công nghiệp hóa công trình”, trong đó đề xuất phát triển mạnh các công trình kết cấu thép và khuyến khích các công trình công cộng ưu tiên sử dụng kết cấu thép như bệnh viện, trường học..., tích cực thúc đẩy việc xây dựng nhà ở kết cấu thép và nhà ở nông thôn. Phiên họp

toàn thể lần thứ năm của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc khóa 19 cũng đề xuất đẩy nhanh việc thúc đẩy phát triển xanh, thấp carbon, thúc đẩy chuyển đổi xanh của các ngành công nghiệp then chốt và các lĩnh vực quan trọng.

Dưới sự thúc đẩy mạnh mẽ của các chính sách công nghiệp và các thiết kế cấp cao của nhà nước Trung Quốc, các công trình kết cấu thép dạng lắp ghép đã trở thành một hệ thống quan trọng của công trình lắp ghép. Song cần nhìn nhận một điều: mặc dù công trình kết cấu thép dạng lắp ghép được sử dụng rộng rãi trong các công trình công cộng như tòa nhà văn phòng siêu cao tầng, kết cấu không gian nhịp lớn, nhà máy công nghiệp, nhà ga hàng không, nhưng sự phát triển của các công trình nhà ở loại này còn tương đối chậm. Dù còn nhiều



vướng mắc, nhưng việc phát triển công trình kết cấu thép dạng lắp ghép chắc chắn sẽ là con đường duy nhất cho sự phát triển công nghiệp hóa nhà ở tại Trung Quốc.

## **Kết cấu thép dạng lắp ghép là sự lựa chọn tất yếu để đạt được đỉnh carbon và trung hòa carbon**

Hội nghị Công tác Kinh tế Trung ương Trung Quốc năm 2020 đã coi "thực hiện tốt công tác đạt đỉnh carbon và trung hòa carbon" là một trong những nhiệm vụ trọng tâm vào năm 2021. Hiện tại, công tác giảm phát thải carbon của Trung Quốc đã bước vào giai đoạn kiểm soát tổng lượng. Ngành xây dựng là một trong ba lĩnh vực tiêu thụ năng lượng chính, do đó tiết kiệm năng lượng công trình sẽ là chìa khóa cho mục tiêu giảm phát thải carbon năm 2030 của Trung Quốc.

Công trình kết cấu thép dạng lắp ghép có một loạt các ưu điểm như cường độ cao, trọng lượng nhẹ, chịu chấn động tốt, mức độ công nghiệp hóa cao, tốc độ thi công xây dựng nhanh... Việc module hóa, tiêu chuẩn hóa, công xưởng hóa, lắp ghép và cơ giới hóa trong sản xuất công trình giúp thực hiện "không lửa, không nước, không bụi, không rác" tại công trường xây dựng, giúp tận dụng tuần hoàn vật liệu thép, thực hành khái niệm công trình xanh trong toàn vòng đời công trình

Mặc dù công trình bê tông đúc sẵn, công trình kết cấu gỗ và công trình kết cấu thép đều là công trình dạng lắp ghép, nhưng vẫn có sự khác biệt lớn về tác động của ba loại này đối với môi trường. Chẳng hạn, do vật liệu xây dựng chính của các công trình bê tông đúc sẵn vẫn là vật liệu không thể tái chế như xi măng, cát và sỏi nên việc phá dỡ vẫn sẽ tạo ra một lượng chất thải xây dựng khó phân hủy, khiến áp lực lên môi trường gia tăng. Với công trình kết cấu gỗ, do tính chất của bản thân vật liệu khiến công trình không thể sử dụng kết cấu gỗ với số lượng lớn. Còn với công trình kết cấu thép, từ kết cấu chủ đạo cho đến tường, kết cấu mái

đều từ vật liệu có thể tái chế hoặc phân hủy, không chỉ tận dụng tài nguyên với tỷ lệ cao mà còn giúp giảm thiểu ảnh hưởng của rác xây dựng tới môi trường. Theo thống kê, công trình kết cấu thép tiết kiệm năng lượng tốt hơn so với bê tông truyền thống trong quá trình sản xuất và xây dựng, tiết kiệm năng lượng 10% so với công trình truyền thống trong quá trình sử dụng; tỷ lệ tiết kiệm nước có thể đạt 30%, phát thải bụi giảm 80% và giảm 80% rác thải xây dựng.

Xanh, carbon thấp, tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải là đặc điểm nổi bật của các công trình kết cấu thép dạng lắp ghép. Kết cấu thép là những công trình xanh có thể tận dụng tuần hoàn, điều này thể hiện trong toàn bộ quá trình thiết kế công trình, thi công, xây dựng, phá dỡ và xây dựng lại tại một địa điểm khác. Hiện nay, tỷ lệ phổ cập thị trường của công trình kết cấu thép dạng lắp ghép chưa cao, nguyên nhân là do hiểu biết của người dân về kết cấu thép còn chưa đầy đủ. Chỉ xét từ góc độ giá thành dự án, giá thành kết cấu thép cao hơn giá thành kết cấu bê tông, nhưng nếu xét về thời gian xây dựng rút ngắn, thời gian vay ngắn, chi phí phá dỡ và xử lý công trình cũng như lợi ích của việc tái chế và tái sử dụng vật liệu xây dựng, thì chi phí vòng đời tổng thể sẽ tương đương với chi phí của các công trình bê tông, thậm chí thấp hơn. Cùng với những ưu điểm về trọng lượng nhẹ, độ bền cao, thi công dạng khô, công trình kết cấu thép không chỉ có thể cải thiện đáng kể chất lượng công trình cùng với kỹ thuật an toàn, thực hiện thi công xanh, mà còn nâng cao tính năng làm việc và chất lượng sử dụng của công trình, nâng cao năng lực phòng chống và giảm nhẹ hậu quả thiên tai đô thị, là một hệ thống kết cấu phù hợp cho việc lắp ráp công nghiệp.

## **Phát triển công trình kết cấu thép dạng lắp ghép đòi hỏi tư duy hệ thống**

Công trình kết cấu thép dạng lắp ghép bao gồm các bộ phận tích hợp hữu cơ đồng bộ với kết cấu thép như vật liệu tấm bao che xanh, cửa ra vào và cửa sổ, vật liệu trang trí kiểu mới, toàn



bộ các sản phẩm nhà bếp và phòng tắm cũng như hệ thống nước, sưởi, điện, khí đốt..., là sự vận dụng tổng hợp đối với việc kiểm soát tự động tòa nhà, thu gom nước mưa, năng lượng mặt trời, nguồn địa nhiệt và kỹ thuật thông minh hóa. Việc phát triển các công trình lắp ghép đòi hỏi một phương thức nghiên cứu tích hợp, sử dụng các khái niệm hệ thống và tư duy tích hợp.

Khó khăn lớn trong quá trình phát triển kết cấu thép dạng lắp ghép hiện nay là thiếu tư duy hệ thống và thiếu khái niệm về toàn bộ chuỗi ngành. Không chỉ là tường và cửa sổ tốt, mà cả cách cửa sổ và tường có thể kết hợp với nhau để tối đa hóa hiệu quả của chúng. Kết cấu thép tương đối linh hoạt và tường phải có khả năng biến dạng nhất định. Tường bê tông không thể được sử dụng trên kết cấu thép, tường kết cấu

thép cũng không thể sử dụng trên bê tông. Phát triển công trình kết cấu thép dạng lắp ghép đòi hỏi phải xem xét “công trình dạng lắp ghép” như một sản phẩm hoàn chỉnh, phải coi việc thiết kế, sản xuất, thi công, quản lý và bảo trì là một hệ thống hoàn chỉnh.

Hiện tại, ngành kết cấu thép Trung Quốc đang phát triển mạnh mẽ. Mặc dù chặng đường phía trước còn dài, nhưng công trình kết cấu thép dạng lắp ghép sẽ mang trong mình gen “xanh” và sẽ vững vàng tiến về phía trước, trở thành nội lực quan trọng cho sự chuyển hóa xanh của ngành xây dựng Trung Quốc.

**Phùng Lộ Gia**

*Báo Xây dựng Trung Quốc, tháng 7/2021*

**ND: Kim Nhận**

## **Thẩm định Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Quốc gia Hồ Thác Bà, tỉnh Yên Bái đến năm 2040**

Ngày 01/10/2021, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị thẩm định Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Quốc gia Hồ Thác Bà, tỉnh Yên Bái đến năm 2040. Đồng chí Nguyễn Thanh Nghị - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Hội đồng chủ trì Hội nghị.

Dự hội nghị có đồng chí Đỗ Đức Duy - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Yên Bái, đồng chí Đoàn Văn Việt - Thứ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, đồng chí Trần Ngọc Chính - Chủ tịch Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam, lãnh đạo UBND tỉnh Yên Bái, đại diện Văn phòng Chính phủ và đại diện các Bộ, ngành Trung ương là thành viên Hội đồng thẩm định.

Trình bày tóm tắt nội dung Nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia hồ Thác Bà, tỉnh Yên Bái đến năm 2040, đại diện đơn vị tư vấn (Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia, VIUP) cho biết: Hồ Thác Bà thuộc địa bàn hai huyện Yên Bình và Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Hồ Thác Bà và nhà máy thủy điện Thác Bà được xây dựng từ năm 1964 đến năm 1971, là một trong những hồ chứa nhân tạo lớn nhất Việt Nam.

Với hơn 1.300 hòn đảo lớn nhỏ, hồ Thác Bà được mệnh danh là “vùng hồ nghìn đảo” giữa một vùng núi rừng trùng điệp, hùng vĩ, được Bộ Văn hóa, Thể Thao và Du lịch công nhận là danh thắng quốc gia. Hồ nằm trong lưu vực sông Chảy - không gian văn hóa đặc sắc “Vùng văn hóa sông Chảy”, nơi còn lưu giữ nhiều giá trị độc đáo về đời sống, canh tác, văn hóa, tín ngưỡng... của đồng bào dân tộc thiểu số vùng núi như Dao, Tày, Nùng, Cao Lan... Tất cả tạo nên những lợi thế để phát triển hồ Thác Bà trở thành một điểm đến hấp dẫn trong vùng.



*Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị - Chủ tịch Hội đồng chủ trì Hội nghị*

Hồ Thác Bà có nhiều chức năng quan trọng như phát triển du lịch, điều tiết thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, hỗ trợ phát triển lâm nghiệp, thủy điện. Trong “Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” và “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”, hồ Thác Bà được xác định là một trong 48 địa điểm có tiềm năng phát triển trở thành Khu du lịch quốc gia với định hướng phát triển các sản phẩm du lịch gắn với sinh thái hồ, cảnh quan và các giá trị văn hóa bản địa.

Việc lập nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia hồ Thác Bà đến năm 2040 nhằm cụ thể hóa Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia hồ Thác Bà đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1775/QĐ-TTg và Quy hoạch tỉnh Yên Bái đến năm 2030, các quy hoạch khác có liên quan nhằm mục tiêu phát triển hồ Thác Bà và vùng phụ cận trở thành điểm đến hấp dẫn của vùng Trung du và miền núi Bắc bộ với các sản phẩm du lịch đặc trưng, đảm bảo hài hòa các chức năng gắn với văn hóa và hệ sinh thái lòng hồ.



*Bí thư Tỉnh ủy Yên Bái Đỗ Đức Duy phát biểu tại Hội nghị*

Đại diện VIUP cho biết: phạm vi lập quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia hồ Thác Bà đến năm 2040 nằm trên địa phận hành chính các xã, thị trấn thuộc huyện Yên Bình (diện tích 28.800ha, không tính phần mặt nước). Phạm vi lập định hướng phát triển khu vực phụ cận thuộc địa giới hành chính huyện Yên Bình, Lục Yên có diện tích 9.000ha. Tổng quy mô diện tích lập quy hoạch chung Khu du lịch quốc gia hồ Thác Bà và định hướng phát triển khu vực phụ cận có diện tích khoảng 53.000ha (bao gồm diện tích hồ Thác Bà khoảng 16 nghìn ha và diện tích đất liền bao quanh hồ khoảng 37,8 nghìn ha). Trong đó, định hướng phát triển không gian, kiến trúc, cảnh quan và thiết kế đô thị tập trung vào khai thác tối ưu tiềm năng và lợi thế của hồ Thác Bà - giá trị cảnh quan mặt nước, cảnh quan rừng núi, môi trường sinh thái, bản sắc văn hóa dân tộc, giá trị phi vật thể và văn hóa tín ngưỡng, giao thông thủy, bộ; nghiên cứu tác động của tuyến đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, Quốc lộ 70, Quốc lộ 37, Quốc lộ 2D, sân bay lưỡng dụng Yên Bái đến quá trình lập quy hoạch; xác định cấu trúc phát triển xây dựng không gian chung toàn Khu du lịch quốc gia, hướng phát triển và nguyên tắc phát triển đối với từng phân khu chức năng du lịch.

Bên cạnh đó, Quy hoạch chung đưa ra định hướng tổ chức không gian mạng lưới điểm dân cư - làng bản; định hướng phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng phù hợp với điều kiện giá trị văn

hóa, hệ sinh thái tự nhiên, khí hậu và nguồn lực, đặc điểm của Khu du lịch quốc gia hồ Thác Bà và tình hình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Yên Bái; xác định các đặc trưng và giải pháp đối với các vùng kiến trúc, cảnh quan, các khu vực trung tâm, khu vực cửa ngõ của vùng lõi...

Tại Hội nghị, các thành viên Hội đồng thẩm định đóng góp những ý kiến cụ thể về cơ sở pháp lý, nội dung nghiên cứu liên quan đến các lĩnh vực tài nguyên, môi trường, đầu tư, tài chính, công thương, quy hoạch, giao thông, văn hóa, du lịch, nông nghiệp, lâm nghiệp, quốc phòng, an ninh... để đơn vị tư vấn tiếp thu, hoàn thiện Báo cáo thuyết minh Nhiệm vụ.

Thay mặt tỉnh Yên Bái, Bí thư Tỉnh ủy Đỗ Đức Duy giải trình một số vấn đề liên quan, đồng thời cho biết: hồ Thác Bà có chức năng thủy lợi, nuôi trồng thủy sản, giao thông thủy, nước mặt, hoạt động công nghiệp, khai thác khoáng sản, chế biến lâm sản, năng lượng tái tạo... Trọng điểm phát triển công nghiệp của tỉnh Yên Bái là khai thác khoáng sản, bên cạnh đó việc phát triển du lịch được xác định là ngành kinh tế quan trọng, đột phá, hài hòa với phát triển công nghiệp. Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia hồ Thác Bà và vùng phụ cận có tính tích hợp, đồng bộ, kết hợp giữa phát triển du lịch và đô thị bền vững trên cơ sở bảo tồn, phát huy các giá trị tự nhiên, văn hóa truyền thống, bảo đảm quốc phòng - an ninh, an toàn hồ đập thủy điện ứng phó với biến đổi khí hậu. Phát biểu kết luận Hội nghị, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị đánh giá cao sự nỗ lực của đơn vị tư vấn trong việc phối hợp với các Sở, ngành tỉnh Yên Bái trong quá trình nghiên cứu lập Nhiệm vụ Quy hoạch.

Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị nhấn mạnh vai trò quan trọng của Khu du lịch Quốc gia Hồ Thác Bà đối với phát triển kinh tế, xã hội tỉnh Yên Bái nói riêng và với cả vùng Trung du và miền núi phía Bắc nói chung.

Để khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế về cảnh quan thiên nhiên, giá trị lịch sử văn hóa

Khu du lịch Quốc gia Hồ Thác Bà, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị chỉ đạo quy hoạch Khu du lịch Quốc gia Hồ Thác Bà đến năm 2040 phải đảm bảo tuân thủ đúng các chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế xã hội; khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; giữ gìn và phát huy các giá trị bản sắc văn hóa, lịch sử của địa phương; quan tâm nghiên cứu những ảnh hưởng của biến đổi khí hậu; đặc biệt phải đảm bảo khai thác hài hòa, hiệu quả và bền vững các tiềm năng, lợi thế của Khu du lịch, đảm

bảo thống nhất và đồng bộ với các cấp độ quy hoạch của tỉnh Yên Bái và khu vực.

Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị đề nghị đơn vị tư vấn và UBND tỉnh Yên Bái tiếp thu đầy đủ những ý kiến đóng góp của các thành viên Hội đồng, sớm hoàn thiện Báo cáo thuyết minh Nhiệm vụ, dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện các bước tiếp theo theo quy định.

Trần Đình Hà

## **Bộ Xây dựng trao giải Cuộc thi tuyển ý tưởng quy hoạch, kiến trúc tổng thể Khu trụ sở làm việc các Bộ, ngành Trung ương tại khu vực Tây Hồ Tây**

Chiều ngày 8/10/2021, tại cơ quan Bộ Xây dựng đã diễn ra Lễ công bố và trao giải cuộc thi tuyển ý tưởng quy hoạch, kiến trúc tổng thể Khu trụ sở làm việc các Bộ, ngành Trung ương tại khu vực Tây Hồ Tây. Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Văn Sinh tới dự và trao giải.

Tham dự Lễ trao giải còn có ông Dương Đức Tuấn - Phó Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội; ông Trần Ngọc Chính - Chủ tịch Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam; ông Phan Đăng Sơn - Chủ tịch Hội Kiến trúc sư Việt Nam; đại diện Văn phòng Chính phủ; các thành viên của Hội đồng chấm tuyển và đại diện các đơn vị tham gia cuộc thi.

Phát biểu tại buổi lễ, Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh cho biết: cuộc thi tuyển ý tưởng quy hoạch, kiến trúc tổng thể Khu trụ sở làm việc các Bộ, ngành Trung ương tại khu vực Tây Hồ Tây được Bộ Xây dựng tổ chức từ tháng 12/2020 theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 658/QĐ-TTg ngày 19/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng hệ thống trụ sở làm việc của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể tại Thủ đô Hà Nội đến năm 2030. Bộ



*Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh chụp lưu niệm cùng các tác giả đoạt giải của cuộc thi*

Xây dựng đã chỉ đạo, phân công thực hiện nhiệm vụ tổ chức thi tuyển; ban hành Quy chế thi tuyển; thành lập Ban Tổ chức cuộc thi; thành lập Hội đồng Sơ tuyển, Hội đồng Chấm tuyển và Tổ kỹ thuật (giúp việc cho Hội đồng chấm tuyển và Ban tổ chức cuộc thi).

Cuộc thi tuyển được tổ chức nhằm lựa chọn ý tưởng quy hoạch - kiến trúc tổng thể tối ưu, làm cơ sở lập Đồ án Quy hoạch xây dựng hệ thống trụ sở làm việc của các Bộ, ngành Trung ương tại Thủ đô Hà Nội, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đây là cuộc thi quốc tế dành cho các tổ chức tư vấn thiết kế trong và ngoài



nước đủ năng lực chuyên môn, hành nghề theo quy định pháp luật hiện hành. Yêu cầu ý tưởng quy hoạch - kiến trúc Khu trụ sở làm việc phải đáp ứng yêu cầu đồng bộ, hiện đại; thể hiện tính chất của cơ quan Nhà nước thân thiện, cởi mở, hướng tới phục vụ người dân, đảm bảo sự linh hoạt để thích ứng với yêu cầu của các Bộ, ngành khác nhau; hình thành cụm công trình kiến trúc đặc sắc không chỉ của Thủ đô mà của cả nước. Công trình cần xứng đáng là biểu tượng cho kỷ nguyên phát triển của Việt Nam, hướng tới là một nước phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045. Các ý tưởng quy hoạch, kiến trúc tổng thể từ cuộc thi sẽ là cơ sở quan trọng cho quá trình chuẩn bị dự án đầu tư và xây dựng Khu trụ sở làm việc của các Bộ, ngành Trung ương tại khu vực Tây Hồ Tây và khu Mễ Trì, Hà Nội.

Theo KTS. Trần Ngọc Chính - Chủ tịch Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng chấm tuyển, cuộc thi đã nhận được sự quan tâm của 55 tổ chức tư vấn, trong đó có 24 tổ chức tư vấn nước ngoài từ 10 quốc gia hợp tác thành 28 đơn vị đăng ký dự thi dưới hình thức liên danh hoặc độc lập. Sau vòng sơ tuyển, 12 phương án được chọn vào vòng 2 là các đề án rất sáng tạo, có chất lượng chuyên môn cao.

Thể hiện trách nhiệm, sự nghiêm túc, sự công tâm, Hội đồng Chấm tuyển đã chọn ra 05 phương án xuất sắc để trao giải Hạng A, Hạng B, Hạng C và 02 giải khuyến khích.

Cụ thể, phương án “Dải ngân hà xanh Thăng Long” của Liên danh Nikken Sekkei, Ltd và Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và thiết kế xây dựng Việt Nam (CDC) mang mã số GG 21 đã được Ban tổ chức cuộc thi trao Hạng A. Hạng B thuộc về Liên danh Tư vấn thiết kế



Mô hình minh họa Ý tưởng “Dải ngân hà xanh Thăng Long” đạt giải Hạng A

SDHH (StudioMilou Singapore Pte. Ltd - DP Architect Pte. Ltd - Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội (HUPI) - Công ty Cổ phần Thiết kế xây dựng Hà Nội (HDC). Hạng C thuộc về Liên danh GMP-IL (Gmp international GmpH-Inros Lackner SE). Hai giải khuyến khích thuộc về Liên danh VietArchitects (Công ty Tư vấn đầu tư và xây dựng số 36 - Công ty Cổ phần Quy hoạch Hà Nội - Công ty Cổ phần Liên minh tư vấn thiết kế VietArchitects) và Liên danh KUNWON-UAI-ICU (Kunwon Architects planners Engineers - Viện Quy hoạch và kiến trúc đô thị - Công ty Cổ phần Đầu tư và tư vấn xây dựng ICU).

Được định hướng trở thành “trục xanh” và trung tâm hành chính cấp quốc gia mới, giảm tải cho khu vực nội đô hiện tại theo Quy hoạch Hà Nội tầm nhìn 2030 - 2050, Khu trụ sở làm việc của các Bộ, ngành Trung ương tại khu vực Tây Hồ Tây hứa hẹn sẽ trở thành công trình tầm cỡ không chỉ có ý nghĩa biểu tượng, công trình điểm nhấn mà còn mang lại giá trị lớn về mặt chính trị - kinh tế.

**Trần Đình Hà**



## **Đảng ủy Bộ Xây dựng tổ chức quán triệt các kết quả của Hội nghị Trung ương lần thứ 4, khóa XIII**

Ngày 11/10/2021, Ban Tuyên giáo Trung ương đã tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc thông báo nhanh các kết quả của Hội nghị Trung ương 4, khóa XIII. Đảng ủy Bộ Xây dựng đã tổ chức kết nối với 22 điểm cầu tại các Đảng bộ, chi bộ trực thuộc để quán triệt. Tại điểm cầu Bộ Xây dựng có sự tham dự của đồng chí Nguyễn Văn Sinh, Bí thư Đảng ủy, Thứ trưởng Bộ Xây dựng; các đồng chí Thứ trưởng: Lê Quang Hùng, Bùi Hồng Minh và lãnh đạo các Đảng bộ, chi bộ khối cơ quan Bộ.

Tại Hội nghị, đồng chí Lại Xuân Môn - Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Trung ương đã truyền đạt những kết quả quan trọng của Hội nghị Trung ương 4, khóa XIII, khẳng định việc thực hiện thắng lợi các nghị quyết, kết luận của Trung ương tại Hội nghị lần này sẽ góp phần quan trọng đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, thúc đẩy việc hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống của nhân dân, giữ vững ổn định chính trị - xã hội và xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Đồng chí Lại Xuân Môn cho biết: Hội nghị Trung ương 4 diễn ra từ ngày 04 - 07/10/2021 tại Hà Nội đã bàn và cho ý kiến về các nội dung quan trọng như tình hình kinh tế - xã hội năm 2021, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2021, dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; kế hoạch tài chính-ngân sách nhà nước 3 năm 2022 - 2024; chủ trương lùi thời điểm thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW; kết quả công tác phòng, chống dịch Covid -19 và quan điểm, chủ trương về phòng, chống dịch trong tình hình mới; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng.



*Toàn cảnh Hội nghị tại điểm cầu Bộ Xây dựng*

Về việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Ban Chấp hành Trung ương thống nhất nhận định: năm 2021 là năm đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, bên cạnh thuận lợi, Việt Nam cũng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trong nước cũng như trên toàn thế giới, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất kinh doanh, tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân. Trong bối cảnh chung, nước ta vẫn giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế, cơ bản bảo đảm nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch bệnh và các nhiệm vụ cấp bách khác.... Huy động vốn đầu tư toàn xã hội ước cả năm đạt 35% GDP, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước tăng 10,7% so với năm 2020. Mặt bằng lãi suất bình quân giảm, tỉ giá và thị trường ngoại tệ ổn định, dự trữ ngoại hối nhà nước tiếp tục được củng cố. Tuy nhiên, do tác động nghiêm trọng của dịch bệnh, kinh tế vĩ mô tiềm ẩn một số rủi ro, sức ép lạm phát tăng, xuất khẩu giảm tốc trong khi giá hàng hóa nhập khẩu tăng mạnh; xuất hiện tình trạng đứt gãy một số chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng, lưu thông hàng hóa ách tắc cục bộ; tiến độ giải ngân vốn đầu tư công thấp, chậm được khắc

phục, nhất là vốn ODA và vay ưu đãi từ các nhà tài trợ nước ngoài; tình hình lao động, việc làm bị ảnh hưởng nặng nề.

Trên cơ sở phân tích, dự báo các khả năng có thể xảy ra, bám sát với tình hình thực tiễn, nhất là tình hình dịch bệnh trên thế giới và ở nước ta trong thời gian tới, Trung ương xác định mục tiêu tổng quát, các chỉ tiêu cơ bản, quan trọng nhất; các định hướng, chủ trương, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp và kế hoạch, lộ trình triển khai thực hiện cụ thể cho năm 2022, bảo đảm bám sát thực tiễn, có tính khả thi cao, đáp ứng được yêu cầu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính - ngân sách nhà nước hàng năm, gắn với việc phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh và thực hiện lộ trình cải cách chính sách tiền lương.

Từ những kết quả đạt được, những hạn chế, khó khăn và bài học kinh nghiệm được rút ra, Ban Chấp hành Trung ương xác định nhiệm vụ giải pháp chủ yếu những tháng cuối năm 2021: chủ động theo dõi, dự báo sát tình hình quốc tế, trong nước, quyết liệt hành động, triển khai thực hiện hiệu quả, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra theo các nghị quyết, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ; tập trung ưu tiên cho phòng, chống dịch Covid-19, không để dịch lan rộng, chủ động dự báo, hoàn thành Chiến lược tổng thể phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới. Bên cạnh đó, cần tiếp tục triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách, giải pháp hỗ trợ người dân, doanh nghiệp; tập trung hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, phát triển mạnh thị trường nội địa, lưu thông hàng hóa, thúc đẩy xuất khẩu, khôi phục thị trường lao động gắn với kiểm soát, bảo đảm an toàn dịch bệnh, thu hút hiệu quả các nguồn lực cho phục hồi và phát triển kinh tế; triển khai quyết liệt ngoại giao vắc-xin, ổn định đời sống nhân dân, đưa nước ta trở về trạng thái bình thường mới.



*Phó trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương Lại Xuân Môn báo cáo tại Hội nghị*

Trong năm 2022, Ban Chấp hành Trung ương Đảng xác định tập trung thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội là một trong những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu.

Về việc thực hiện nhiệm vụ then chốt là xây dựng, chỉnh đốn Đảng, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Ban Chấp hành Trung ương xác định sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam; công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt và thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn nhằm không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng.

Ban Chấp hành Trung ương đã thống nhất cần ban hành Quy định mới thay thế Quy định 47 về những điều đảng viên không được làm, theo hướng giữ nguyên 19 Điều theo Quy định trước, kế thừa cơ bản những nội dung còn phù hợp, bổ sung một số nội dung mới. Quy định mới có tính pháp quy cao, nội dung cần hết sức cụ thể, chặt chẽ, đầy đủ, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện và dễ kiểm tra, giám sát và xử lý đảng viên vi phạm.

**Minh Tuấn**

## **Thẩm định Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050**

Ngày 12/10/2021, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị thẩm định Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050. Đồng chí Nguyễn Thanh Nghị - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Hội đồng chủ trì Hội nghị.

Dự Hội nghị có Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương Triệu Thế Hùng, Thứ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch Hoàng Đạo Cương, Chủ tịch Hội quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam Trần Ngọc Chính, đại diện Văn phòng Chính phủ, đại diện các Bộ, ngành Trung ương là thành viên Hội đồng thẩm định, lãnh đạo Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương.

Trình bày những nội dung chính trong đề xuất Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050, đại diện tư vấn (Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia, VIUP) cho biết: Thành phố Hải Dương là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật, dịch vụ du lịch của tỉnh Hải Dương, nằm trên hành lang kinh tế Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, gần vành đai kinh tế ven biển Bắc Bộ. Trong Vùng Thủ đô Hà Nội, thành phố Hải Dương được xác định là đô thị trung tâm cấp vùng, phát triển công nghiệp nhẹ, kỹ thuật cao và hỗ trợ phát triển các loại công nghiệp chế biến của vùng Nam và Đông Nam Đồng bằng Sông Hồng. Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2030 (đã được UBND tỉnh Hải Dương phê duyệt tại Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 4/7/2017) qua nhiều năm thực hiện đến nay đã bộc lộ một số bất cập, hạn chế cần được nghiên cứu, xem xét, điều chỉnh.

Phạm vi khu vực lập điều chỉnh quy hoạch



*Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị chủ trì Hội nghị Thẩm định Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050*

lần này là toàn bộ ranh giới hành chính thành phố Hải Dương được điều chỉnh theo Nghị quyết số 788/NQ-UBTVQH14 ngày 16/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Hải Dương, bao gồm 19 phường và 6 xã, với tổng diện tích tự nhiên là 111,64km<sup>2</sup>.

Mục tiêu lập quy hoạch nhằm phát triển thành phố Hải Dương với những vị thế và xu hướng phát triển mới trong bối cảnh hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa, khai thác hiệu quả những tiềm năng phát triển của thành phố theo hướng bền vững; xây dựng thành phố Hải Dương thành đô thị văn minh, xanh, thân thiện với môi trường, có hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội đồng bộ, hiện đại, có mạng lưới dịch vụ hoàn thiện, hấp dẫn nhà đầu tư, thu hút lực lượng lao động, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu; đầu tư xây dựng hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại I; làm cơ sở pháp lý để triển khai các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu chức năng và các dự án đầu tư xây dựng.

Nhiệm vụ nêu những yêu cầu chính về nội dung hồ sơ quy hoạch bao gồm: phân tích,

đánh giá vai trò, vị thế, tiềm năng và động lực phát triển của thành phố Hải Dương; đánh giá hiện trạng; dự báo và đề xuất mô hình phát triển; định hướng phát triển không gian; định hướng quy hoạch sử dụng đất và phân khu chức năng theo giai đoạn quy hoạch; đề xuất định hướng phát triển kiến trúc cảnh quan và thiết kế đô thị; định hướng hệ thống hạ tầng kinh tế, xã hội; quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật; đánh giá môi trường chiến lược; đề xuất các chương trình, dự án ưu tiên và nguồn lực thực hiện; đề xuất quy định quản lý theo đồ án điều chỉnh quy hoạch chung được duyệt.

Tại Hội nghị, các thành viên Hội đồng thẩm định đóng góp nhiều ý kiến thiết thực về những nội dung nghiên cứu lập quy hoạch liên quan đến các lĩnh vực tài nguyên, môi trường, đầu tư, tài chính, công thương, quy hoạch, giao thông, văn hóa, du lịch, nông nghiệp, quốc phòng, an ninh... giúp đơn vị tư vấn hoàn thiện Báo cáo thuyết minh Nhiệm vụ.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị tổng hợp ý kiến của đại diện các Bộ ngành Trung ương, các hội nghề nghiệp chuyên môn, đồng thời nhấn mạnh vai trò, vị thế quan trọng của thành phố Hải Dương đối với sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hải Dương, Vùng Thủ đô Hà Nội và Vùng Đồng bằng Sông Hồng.

Để khai thác hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của thành phố Hải Dương, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị yêu cầu: điều chỉnh quy

hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 phải đặt trong quy hoạch tổng thể tỉnh Hải Dương, có sự thống nhất với các cấp độ quy hoạch; bám sát các chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hải Dương về phát triển thành phố Hải Dương; rà soát kỹ hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng phát triển đô thị, các dự án đã, đang triển khai trên địa bàn và dự địa phát triển của các dự án này.

Bên cạnh đó, nội dung quy hoạch phải làm rõ cấu trúc đô thị, kiến trúc cảnh quan, xác định những trọng tâm mới trong xây dựng, phát triển thành phố, những yêu cầu về thiết kế đô thị, không gian cảnh quan đặc thù; đảm bảo tính kết nối giữa thành phố Hải Dương và các địa bàn khác thuộc tỉnh Hải Dương và với các tỉnh lân cận; chú trọng công tác quốc phòng, an ninh; bảo vệ môi trường; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa lịch sử; phát triển kinh tế hài hòa với phát triển văn hóa, xã hội; sử dụng hiệu quả tài nguyên đất; đề xuất kế hoạch sử dụng đất cho từng giai đoạn phát triển của thành phố.

Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị đề nghị UBND tỉnh Hải Dương chỉ đạo đơn vị tư vấn tiếp thu đầy đủ những ý kiến đóng góp của các thành viên Hội đồng, sớm hoàn thiện Báo cáo thuyết minh Nhiệm vụ, dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện các bước tiếp theo theo quy định.

**Trần Đình Hà**

## **Khu phố sinh thái trong lòng các thành phố châu Âu**

Các thành phố châu Âu đang nỗ lực giảm mức phát thải carbon hoặc đạt mức trung hòa carbon. Một trong những cách thức giải quyết nhiệm vụ này là hình thành những khu phố sinh thái. Đó là khái niệm về một khu vực lãnh thổ cụ thể với thực tế về tính bền vững nằm trong cốt lõi quy hoạch đô thị và các dự án kiến trúc đô thị, và trở thành một phần quan trọng trong

đời sống thường nhật của người dân.

Mô hình khu phố sinh thái ban đầu phát triển rộng rãi tại vùng Scandinavia và Bắc Âu, tới nay đã lan tỏa sang các quốc gia thuộc các châu lục khác trên thế giới - Canada, Brazil, Hàn Quốc và Nhật Bản. Được thiết kế và tổ chức theo các quy tắc phát triển bền vững, khu phố sinh thái hướng tới 3 mục tiêu cơ bản: giảm





Tất cả nhà ở Vauban (Freiburg, Đức) đều được xây dựng theo tiêu chuẩn cao về tiết kiệm năng lượng



Khu phố sinh thái Hammarby Sjöstad (Stockholm, Thụy Điển)

hoặc hạn chế tác động tới môi trường xung quanh; thúc đẩy gắn kết xã hội và việc hình thành các cộng đồng; phát triển kinh tế, đảm bảo tự cung tự cấp.

Những giải pháp cơ bản cho các khu phố sinh thái: phương tiện giao thông sinh thái, sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo; nỗ lực chung của người dân để giảm thiểu mức tiêu thụ năng lượng; tuần hoàn nước, trả thiên nhiên về cho khu vực trung tâm đô thị; sử dụng các vật liệu thứ cấp trong xây dựng; tái chế rác thải bắt buộc và các sáng kiến cùng quản lý tài sản. Các kiến trúc sư, các nhà thiết kế đang tiếp tục nghiên cứu sự đa dạng chức năng của các công trình xây dựng, mật độ và độ nén của các không gian đô thị, phát triển hạ tầng đi bộ và đi xe đạp, khả năng tiếp cận các dịch vụ cơ bản ngay gần nhà.

Lợi ích cơ bản đối với cư dân các khu phố sinh thái là chất lượng cuộc sống cao hơn, hóa đơn thanh toán cho các dịch vụ công ít hơn, sự gắn kết xã hội.

Mô hình khu phố sinh thái không tránh khỏi bị phê phán, chủ yếu do nhà ở tại đây rất đắt. Chính vì thế, trong nhiều dự án cộng tác với chính quyền đô thị (hoặc theo sáng kiến ban đầu của chính quyền đô thị) đã tích hợp cả nhà ở xã hội và các chương trình hỗ trợ người có mức thu nhập trung bình.

### **Nhà thụ động và nhà chủ động, tàu điện**

### **xanh, vành đai xanh**

Khu phố Vauban là vùng xanh nhất thuộc ngoại ô thành phố xanh nhất nước Đức (thành phố Freiburg), đồng thời là một trong những nơi tiên phong trên thế giới về tính bền vững môi trường. Khu vực này được hình thành vào nửa sau thập niên 1990 tại vị trí của những doanh trại Pháp cũ. Cho tới năm 2001, tại đây có 2 nghìn người sinh sống. Hiện nay, dân số Vauban tăng lên khoảng 5 nghìn người, với hơn 600 vị trí việc làm.

Có vị trí khá xa khu vực trung tâm, từ năm 2006, Vauban đã được kết nối vào mạng lưới tàu điện của Freiburg. Chính quyền nỗ lực phát triển giao thông sinh thái, vì giao thông là yếu tố chính gây ô nhiễm môi trường đô thị.

Nhà thụ động đầu tiên của Đức được xây dựng ở Vauban, là ngôi nhà có mức tiêu thụ năng lượng cực thấp. Hội đồng thành phố Freiburg từ giữa thập niên 1990 đã quyết định chỉ được phép xây mới nhà ở có mức tiêu thụ năng lượng thấp, việc sản xuất năng lượng tái tạo được khuyến khích bởi các cơ chế ưu đãi thuế của Chính phủ liên bang và trợ vốn từ chính quyền khu vực. Tất cả nhà ở trong khu phố đều được xây dựng theo tiêu chuẩn cao về tiết kiệm năng lượng - 42 nhà thụ động (tiêu thụ ít năng lượng do áp dụng các biện pháp thụ động để tiết kiệm năng lượng) và 100 nhà chủ động (tạo ra nhiều năng lượng hơn mức tiêu thụ). Hơn 90% tổng mức năng lượng





Hầu hết các căn hộ ở BedZED (Vương quốc Anh) đều có vườn riêng



Khu phố sinh thái La ZAC de Bonn (Grenoble, Pháp)

tiêu thụ được sản xuất từ các nguồn năng lượng tái tạo. Trên mái mỗi ngôi nhà đều lắp đặt các tấm pin mặt trời và thiết bị phân hủy kỵ khí. Năng lượng dư thừa được bán lại cho lưới điện thành phố, lợi nhuận được chia cho tất cả các nhà trong khu phố.

Khi xây dựng Vauban, các nhà thiết kế cảnh quan cùng với dân địa phương đã tổ chức ba vành đai xanh có tổng diện tích 15ha. Những con đường dành cho người đi bộ và đi xe đạp trong khu phố đã tạo thành mạng giao thông hiệu quả - tất cả các nhà chỉ cách bến tàu điện vài phút đi bộ, tất cả các trường học, cơ sở công cộng và trung tâm thương mại đều cách các ngôi nhà cũng vài phút đi bộ. Theo thống kê, khi chuyển đến Vauban, hơn một nửa số gia đình từng có ô tô riêng đã quyết định bán xe. Các biện pháp được thực hiện ở Vauban đã giúp giảm 40.000 tấn khí thải CO<sub>2</sub> mỗi năm.

### **Hệ thống phân loại và xử lý rác thải công nghệ cao, năng lượng sinh học và mái nhà xanh**

Hammarby Sjostad (có nghĩa là đô thị ven hồ Hammarby) là khu sinh thái ở vùng ngoại ô phía Đông Nam Stockholm (Thụy Điển), trên lãnh thổ của khu cảng công nghiệp cũ, được ngăn cách với Biển Baltic bằng một cửa đập. Các giai đoạn đầu tiên của quá trình đô thị hóa bắt đầu ở đây vào giữa thập niên 1990. Theo kế hoạch ban đầu, tại đây sẽ xây dựng làng

Olympic sinh thái và nhà thi đấu thể thao phục vụ Thế vận hội mùa hè 2004. Nhưng sau đó, Thụy Điển nhường quyền đăng cai Thế vận hội cho Hy Lạp, và chính quyền Stockholm đã quyết định xây dựng khu sinh thái chất lượng cao đầu tiên của Thụy Điển tại vị trí này, trên diện tích khoảng 160ha. Khu công nghiệp cũ giờ đây biến thành khu dân cư, thương mại, nghỉ ngơi giải trí lớn, với hơn 11 nghìn căn hộ.

Mô hình bền vững của Hammarby bao gồm các biện pháp tiết kiệm năng lượng, giảm 50% mức tiêu thụ nhiệt so với mức bình quân của Thụy Điển. Trong khu vực có hệ thống thu gom và lọc nước thải và nước mưa hiệu quả cao - nước sẽ trải qua chu trình làm sạch và có thể tái sử dụng. Tất cả các giải pháp về kết cấu - vật liệu cũng như hệ thống cống thoát nước thải đều đáp ứng các tiêu chuẩn sinh thái cao nhất. Mái các ngôi nhà trong Hammarby cũng được phủ kín bằng các tấm pin mặt trời.

Một trong những đặc điểm nổi tiếng nhất của Hammarby là ứng dụng các công nghệ cao để phân loại, vận chuyển và xử lý rác thải. Trong khu không có nhân viên hoặc phương tiện giao thông đi thu gom chất thải, tất cả các điểm thu gom đều được kết nối với mạng cống ngầm chân không, qua đó chất thải được chuyển đi bằng các luồng khí mạnh. Tất cả rác thải ở Hammarby được tái chế; riêng thực phẩm bỏ đi, rác hữu cơ được chuyển thành nhiên liệu sinh

học, sử dụng để sưởi ấm các nhà trong khu vực.

Khu phố gồm những tòa nhà bốn - năm tầng với những khoảng sân xanh thoáng mát. Tất cả các tòa nhà đều đạt tiêu chuẩn xanh rất cao, do hơn 20 nhà thầu xây dựng nhằm tránh sự đơn điệu phong cách. Một số tòa nhà có mái nhà xanh, đây là một phần quan trọng của hệ thống xử lý nước mưa, đồng thời bảo đảm môi trường sống cho các loài chim và ong.

### **Vật liệu xây dựng thứ cấp, tăng cường cách nhiệt, nổi hơi hoạt động bằng nhiên liệu sinh khối**

BedZED là làng sinh thái quy mô lớn đầu tiên ở Vương quốc Anh, một tổ hợp đô thị bền vững. Dự án được khởi xướng bởi công ty Bioregional của Anh, do PeabodyTrust hợp tác với kiến trúc sư Bill Dunster thực hiện. Chính quyền địa phương đã bán đất với giá thấp hơn giá thị trường nhằm hỗ trợ dự án phát triển bền vững đạt hiệu quả kinh tế. BedZED có 82 nhà ở, 2.500m<sup>2</sup> văn phòng và cửa hàng, một trường cao đẳng, phòng hòa nhạc, nhà trẻ, các khu cây xanh công cộng và tư nhân, trung tâm y tế - xã hội, khu liên hợp thể thao.

BedZED được xây dựng với mục đích giảm đáng kể lượng khí thải nhà kính và lượng nước tiêu thụ, đồng thời là một cách để khuyến khích mọi người có lối sống xanh hơn bằng việc ít sử dụng ô tô riêng và giảm lượng rác thải.

Khi xây dựng BedZED, để giảm phát thải carbon, các yếu tố kết cấu gỗ và thép được lấy từ các công trình bị phá dỡ đã được tận dụng. Chẳng hạn: gần toàn bộ thép xây dựng được lấy lại từ các công việc tái thiết nhà ga xe lửa Brighton. Tổng cộng có 3,4 nghìn tấn vật liệu xây dựng được sử dụng để xây BedZED (15% tổng lượng vật liệu) là nguyên liệu thứ cấp, được thu gom trong bán kính 50km từ địa điểm xây dựng.

Các ngôi nhà tại BedZED đều được cách nhiệt rất tốt, nhu cầu sưởi ấm trong những ngôi nhà như vậy thấp hơn 88% so với mức bình quân trên cả nước. Làng sinh thái có nhà máy xử lý nước riêng, trạm điện hoạt động bằng

nhiên liệu dăm gỗ. Nước nóng được sản xuất bởi trạm gia nhiệt sinh khối trung tâm. Mỗi hộ gia đình được trang bị các bể chứa nước nóng nhỏ có thể đáp ứng nhu cầu cao điểm. Phần lớn nước mưa được thu gom và tái sử dụng. Các thiết bị gia dụng trong từng nhà đều được lựa chọn theo tiêu chí tiết kiệm nước- năng lượng. Tại BedZED, hầu hết các căn hộ đều có một khu vườn nhỏ phía trước - trên mặt đất hoặc trên sân thượng, và vườn mùa đông được lắp kính hai lớp.

Một trong những thành công lớn nhất của BedZED là hình thành một khu vực với các đường phố không ô tô.

### **Tiêu chuẩn xây dựng xanh, đồng phát năng lượng và vườn rau công cộng**

La ZAC de Bonn là một trong những mô hình khu phố sinh thái đầu tiên của Pháp, tiêu biểu về mật độ xây dựng, hiệu quả năng lượng, sản xuất năng lượng tái tạo và hòa nhập xã hội. Dự án là một ví dụ về thiết kế bền vững: tất cả các tòa nhà không chỉ đáp ứng tiêu chuẩn HQE (Haute Qualité Environnementale - tiêu chuẩn công trình xanh tại Pháp) mà còn vượt rất nhiều chỉ tiêu.

La ZAC de Bonn có diện tích 8,5 ha ở trung tâm thành phố Grenoble, bao gồm 3,5 ha công viên và 1,5ha vườn công cộng. Tổng cộng nơi đây có 850 đơn vị nhà ở, 40% trong số đó là nhà ở xã hội và nhà cho thuê; ngoài ra còn có trung tâm thương mại sinh thái (diện tích 16 nghìn m<sup>2</sup>), văn phòng (5 nghìn m<sup>2</sup>), trường học bioclimatic, nhà trẻ, viện dưỡng lão, hai khu ký túc xá sinh viên, trung tâm phục hồi chức năng cho người khuyết tật, rạp chiếu phim, khách sạn.

Mức tiêu hao năng lượng để sưởi ấm ở đây khoảng 50 kWh/m<sup>2</sup>/năm - thấp hơn gần bốn lần so với mức trung bình của cả nước. Để tránh thất thoát nhiệt, các tòa nhà được cách nhiệt bên ngoài mặt tiền, sân thượng, mặt dưới trần nhà các bãi đỗ xe. Cửa sổ của các tòa nhà đáp ứng các tiêu chuẩn sử dụng rất cao, đặc biệt, hầu hết các dự án sử dụng cửa sổ kính hai lớp với argon

nhằm đảm bảo mức độ bức xạ nhiệt thấp. Các ngôi nhà được trang bị các tấm pin mặt trời, tạo nhiệt cung cấp tới 45% lượng nước nóng cho nhu cầu sinh hoạt hàng ngày. Ngoài ra, tất cả các nhu cầu tiêu thụ điện và phân nửa nhu cầu nhiệt để sưởi ấm của La ZAC de Bonn nhờ quy trình cùng lúc sản xuất điện và nhiệt. Nhiệt năng và cơ năng được tạo ra từ khí đốt tự nhiên được chuyển hóa ngay lập tức thành điện năng.

Grenoble nằm trong khu vực có lượng mưa lớn; mực nước ngầm của La ZAC de Bonn nằm rất gần bề mặt đất nên các nhà thiết kế rất chú trọng tới việc thu gom và xử lý nước mưa. Bể chứa đặc biệt ngoài trời được xây để thu gom và

trữ nước mưa; bể có diện tích 1,7 nghìn m<sup>2</sup>, sâu 80cm, trong bể trồng các thực vật thủy sinh giúp cải thiện chất lượng nước.

Tại đây có khu vườn rau công cộng, có vai trò liên kết cư dân trong khu. Mọi người đều có thể trồng cây trái và rau củ tại đây, tham gia các lớp học, workshop về làm vườn, trồng cây.

La ZAC de Bonn đã khơi nguồn cảm hứng để một loạt khu phố sinh thái mới tiếp tục xuất hiện khắp nước Pháp.

**Anastasia Zheleznova**  
*www.trends.rbc.ru 5/2021*  
**ND: Lê Minh**

## **Những biện pháp thúc đẩy phân loại rác thải tại tỉnh Giang Tô, Trung Quốc**

Ngày nay, việc phân loại rác đã trở thành mối quan tâm hàng đầu trong đời sống của người dân. Với sự thúc đẩy mạnh mẽ của nhiều địa phương, việc phân loại rác thải của Trung Quốc đã dần đi vào quỹ đạo. Là một trong những tỉnh đầu tiên chủ trương đẩy mạnh phân loại rác thải, trong những năm gần đây, căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, tỉnh Giang Tô đã xây dựng hệ thống xử lý rác thải theo chuỗi bao gồm xả thải phân loại, thu gom phân loại, vận chuyển phân loại và xử lý phân loại, tăng hiệu quả công tác phân loại và xử lý rác thải, qua đó thực trạng môi trường của tỉnh tiếp tục được cải thiện, chỉ số hạnh phúc của đồng bào người dân không ngừng được nâng cao.

### **Các biện pháp thiết thực để phân loại rác thải**

Tái chế 1 tấn giấy phế liệu có thể tái sinh 0,8 tấn giấy tốt và tiết kiệm được 17 cây gỗ lớn. Tái chế 1 tấn nhựa phế thải có thể tạo 0,6 tấn xăng; 1 tấn lon nhôm có thể nấu chảy thành 1 tấn nhôm khối, có thể giảm 20 tấn quặng nhôm... Nhiều loại rác có thể chuyển hóa thành tài nguyên, nhưng tiền đề là rác cần được xả thải và phân loại đúng quy cách. “Phân luồng lớn,

phân loại chi tiết” là mô hình phân loại rác thải hiện đang được tỉnh Giang Tô tích cực triển khai.

Tính đến nay, Giang Tô đã xây dựng 39 cơ sở xử lý rác thải nhà bếp quy mô lớn, công suất xử lý hàng ngày đã tăng từ 1.035 tấn vào năm 2015 lên 5.830 tấn hiện nay, đạt được mức độ xử lý đầy đủ ở các thành phố từ cấp huyện trở lên. Năm 2020, tỷ lệ xử lý vô hại hóa rác thải nhà bếp trên địa bàn toàn tỉnh đạt 91,4%; quy mô xử lý của các cơ sở tận dụng tài nguyên hóa rác thải xây dựng đạt 21,3 triệu tấn trở lên mỗi năm. Năm 2020, tỷ lệ tận dụng tài nguyên hóa rác thải xây dựng trên địa bàn toàn tỉnh đạt khoảng 69,1%.

Ngoài ra, tỉnh Giang Tô đã căn cứ theo ý tưởng lấy một điểm để dẫn dắt toàn khu vực, thống nhất để thực hiện tốt công tác “phân loại chi tiết” rác thải sinh hoạt của người dân, đồng thời liên tiếp biên soạn thêm hơn 10 quy phạm tiêu chuẩn như bố trí cơ sở phân loại xả thải, đánh giá xây dựng khu dân cư đạt tiêu chuẩn. Tỉnh cũng thúc đẩy các khu vực trong tỉnh triển khai xây dựng địa bàn kiểu mẫu, khu dân cư kiểu mẫu, phố kiểu mẫu về phân loại rác thải, không ngừng mở rộng phạm vi phân loại rác

thải, từ đó hình thành nên hiệu ứng tổng thể. Giang Tô đã thực hiện các dự án kiểu mẫu trong đổi mới phân loại rác thải, hỗ trợ các địa phương khám phá và đổi mới trong các lĩnh vực như xử lý chất thải nguy hại, xử lý chất thải nhà bếp, đẩy nhanh việc thiết lập hệ thống xử lý theo chuỗi toàn diện. Lấy phân loại rác thải làm phương tiện quan trọng trong quản trị cấp cơ sở, tỉnh Giang Tô cũng đã thúc đẩy sự tham gia của các khu phố, cộng đồng và các công ty dịch vụ tài sản trong việc thúc đẩy phân loại rác thải và không ngừng tăng tỷ lệ tham gia phân loại rác thải. Nhiều địa phương đã tìm tòi và hình thành mô hình phân loại như “mô hình Nghiêu Hóa” tại Nam Kinh, mô hình “một hướng đi bốn hoạt động” ở Côn Sơn... và đã đạt được những kết quả tích cực. Hiện tại, toàn tỉnh đã xây dựng được hơn 3 nghìn cộng đồng dân cư đạt tiêu chuẩn phân loại rác thải, gần 100 tuyến phố (huyện) kiểu mẫu và 151 thị trấn thí điểm phân loại rác thải cấp tỉnh, đồng thời vận động được 21.500 cộng đồng dân cư, 33.800 đơn vị, 536 khu phố và hơn 5.700 thôn hành chính thực hiện phân loại rác.

### **Các biện pháp thiết thực trong thu gom, vận chuyển rác thải**

Tại Trạm trung chuyển rác sinh hoạt Thành Nam ở Nam Kinh, các xe rác được đưa vào kho một cách có trật tự, các xe rác đậu ngay ngắn và có thể thực hiện nhiệm vụ bất cứ lúc nào. Rác sẽ được vận chuyển đến trạm lúc 4 giờ sáng, cao điểm từ 5 đến 7 giờ sáng. Tất cả rác thải vào trạm đều thông qua máy tính sắp xếp vị trí, sau đó được cân và nén; thông thường mỗi ngày có hơn 200 lượt xe tải chở rác đến, khối lượng rác vào trạm là hơn 1.400 tấn. Tại đây, rác thải được tiến hành xử lý thống nhất, sau đó được hơn 80 xe rác cỡ lớn chuyển đến nhà máy đốt rác. Với việc đổi từ xe nhỏ sang xe lớn giúp áp lực giao thông trên đường được giải tỏa rất nhiều, đồng thời giảm thiểu được các vấn đề rò rỉ rác thải có thể xảy ra đối với một số xe nhỏ.

Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện phân loại vận chuyển và phân loại xử lý rác thải sinh hoạt, Giang Tô đã tích cực thúc đẩy việc xây dựng các trung tâm phân loại rác thải giống như Trạm trung chuyển rác thải sinh hoạt Thành Nam, tăng cường cải tạo các trạm trung chuyển rác thải nhỏ lạc hậu và khuyến khích xây dựng các khu liên hợp trung chuyển và xử lý rác thải tổng hợp quy mô nhỏ thống nhất các chức năng như phân loại rác thải, vận chuyển rác thải... Toàn tỉnh đã xây dựng được 284 trung tâm phân loại rác thải, bước đầu đã thực hiện công tác phân loại vận chuyển rác thải. Đồng thời, Giang Tô cũng đã chỉ đạo các địa phương thực hiện đồng bộ các xe vận chuyển rác thải, cải tạo phân loại rác thải, từng bước thực hiện “mỗi loại rác một loại xe vận chuyển”. Hiện toàn tỉnh đã trang bị hơn 8.200 phương tiện vận chuyển rác tái chế, rác thải nguy hại, rác thải nhà bếp, rác thải xanh hóa cảnh quan.

### **Các biện pháp thiết thực trong xử lý rác thải**

Nhà máy phát điện từ thiêu hủy rác thải sinh hoạt Giang Nam là một trong những “đầu cuối” trong xử lý rác thải sinh hoạt ở thành phố Nam Kinh khi đảm nhận khoảng 2/3 khối lượng công việc xử lý rác thải của thành phố. Các xe rác liên tục vận chuyển rác thải sinh hoạt hàng ngày, thông qua 8 cửa kho để đưa rác vào trong kho dài 90m, rộng 30m để xử lý, mỗi kho rác có thể xử lý 4.000 tấn rác /ngày. Theo người điều hành nhà máy, một tấn rác đem đốt có thể tạo ra khoảng 500kw giờ điện.

Tại Giang Tô, hiện có 99 cơ sở xử lý rác thải sinh hoạt, công suất xử lý hàng ngày đã tăng từ 62.400 tấn năm 2015 lên 91.300 tấn hiện nay, trong đó năng lực xử lý đốt rác đã tăng gấp đôi với tổng công suất 73.700 tấn. Trong nửa đầu năm nay, gần 95% lượng rác thải sinh hoạt trên địa bàn toàn tỉnh được xử lý bằng phương pháp thiêu hủy, tăng 41% so với năm 2015. Sáu thành phố bao gồm Vô Tích, Từ Châu, Nam Thông, Diêm Thành, Trấn Giang và Túc Thiên đã thực hiện



thieu hủy hoàn toàn rác thải sinh hoạt.

Được biết, để phù hợp với yêu cầu xử lý phân loại, các địa phương trong tỉnh Giang Tô đã tăng cường xây dựng các cơ sở xử lý rác thải, đồng thời phấn đấu bù lại những lỗ hổng còn tồn tại của các cơ sở xử lý rác thải; tích cực thúc đẩy xây dựng các khu công nghiệp tuần hoàn, phối hợp bố trí các cơ sở xử lý các loại chất thải rắn như nhà máy đốt rác thải sinh hoạt đô thị. Bảy khu công nghiệp tuần hoàn, trong đó có Từ Châu, Giang Âm đã được đưa vào

danh mục các dự án thí điểm xây dựng các cơ sở tận dụng tuần hoàn tài nguyên hóa rác thải. Năm 2020, toàn tỉnh đã xử lý tổng cộng 27,313 triệu tấn rác thải sinh hoạt, tỷ lệ xử lý vô hại hóa rác thải sinh hoạt đô thị và nông thôn đạt trên 99%.

**Dương Thành Cường, Vương Toàn**  
*Báo Xây dựng Trung Quốc, tháng 9/2021*  
**Kim Nhật**

## **Chính sách quản lý không gian xanh đô thị tại các thành phố Úc**

Khi các thành phố gia tăng về quy mô, mật độ và dân số, không gian xanh đô thị được xem là yếu tố quan trọng để đảm bảo tính phát triển bền vững. Tuy nhiên, các quá trình đô thị hóa, kết hợp với các tác động của biến đổi khí hậu, tạo ra áp lực ngày càng tăng cho môi trường sống và thảm thực vật đô thị. Theo Tổ chức Y tế thế giới, không gian xanh là yếu tố thiết yếu trong các thành phố bền vững và đáng sống. Không gian xanh không chỉ đóng góp giá trị về mặt thẩm mỹ và giải trí mà còn những giá trị về mặt kinh tế, xã hội và môi trường. Mục tiêu Phát triển Bền vững 11 của Liên Hợp quốc đã xác định các thành phố và các cộng đồng bền vững cần xác định các chính sách về không gian xanh là quan trọng và cần tích hợp trong các chương trình nghị sự quan trọng của các thành phố.

Nhiều ý kiến cho rằng thể chế, chính sách chính là những rào cản khiến các thành phố khó tiếp cận không gian xanh. Các nhà hoạch định chính sách về không gian xanh đô thị cần thêm nhiều nghiên cứu để hỗ trợ quá trình xây dựng chính sách. Các nghiên cứu về chức năng, dịch vụ và đóng góp của không gian xanh đô thị cần bao gồm các giải pháp để bảo vệ và gia tăng không gian xanh đô thị. Trong bối cảnh những thách thức về đô thị hóa, môi

trường, nghiên cứu đặt ra vấn đề các chính sách của chính quyền địa phương góp phần duy trì và mở rộng không gian xanh đô thị như thế nào, để hỗ trợ quá trình chuyển đổi hướng tới các “thành phố xanh” và xác định các yếu tố thành công chính của các chính sách. Chuyển đổi bền vững được định nghĩa là những chuyển đổi mang tính hệ thống, trong đó xuất hiện các cách tiếp cận mới đối với các hình thức và thực tiễn bền vững. Nghiên cứu tập trung vào Melbourne với tính chất nghiên cứu điển hình về cách thức một thành phố lớn đối mặt với nhiều thách thức về môi trường và đô thị hóa, giải quyết thành công bài toán không gian xanh đô thị. Ngoài ra còn có 2 khu vực khác là Moreland và Hume đại diện cho các vùng nội ngoại đô Úc.

### **Thành phố Melbourne**

Melbourne, nằm ở phía đông nam Australia, là thành phố lớn nhất bang Victoria, với hơn 4,5 triệu dân. Melbourne được miêu tả là thành phố toàn cầu, vì nằm trong mạng lưới C40 và mạng lưới 100 thành phố có khả năng chống chịu cao. Thành phố đã nhận được một số giải thưởng trong đó có “C40 city climate leadership award” thích ứng với khí hậu cảnh quan đô thị. Không gian xanh đô thị rất đa dạng với các



công viên lớn bao quanh khu trung tâm thành phố, song phân bố không đồng đều, các khu dân cư và các khu công nghiệp nhìn chung thiếu không gian xanh. Do đó, thành phố đã thực hiện các biện pháp để giải quyết vấn đề - phủ xanh các làn đường trong trung tâm thành phố và chuyển đổi không gian đường phố ở các khu vực dân cư. Chính quyền thành phố đặt ra 8 mục tiêu, trong đó có mục tiêu “eco-city” xác định vai trò của thành phố trong việc xây dựng các nền tảng giúp cộng đồng dân cư sống bền vững hơn. Thông điệp của Thị trưởng thành phố đề cập đến khoản chi tiêu đáng kể để “bảo vệ thành phố khỏi thời tiết khắc nghiệt và bảo vệ tương lai các công viên và các khu vườn mang tính biểu tượng của thành phố.”

Chiến lược rừng đô thị của Melbourne là chiến lược không gian xanh chủ đạo. Chiến lược xác định ba thay đổi quan trọng đối với thành phố: biến đổi khí hậu, gia tăng dân số và hiệu ứng đảo nhiệt đô thị; nhấn mạnh vai trò của rừng ngoại ô trong việc làm mát thành phố. Những thách thức về hạn hán và hạn chế nước, dân số già và biến đổi khí hậu mà đô thị phải đối mặt cũng được nêu rõ.

Chiến lược thích ứng với biến đổi khí hậu của Melbourne được chính phủ liên bang tài trợ một phần thông qua chương trình lộ trình thích ứng địa phương (LAPP) (hiện đã ngừng hoạt động). Khoản tài trợ này đi kèm với các điều kiện nghiêm ngặt về chi tiêu và kết quả đầu ra.

Mặc dù chiến lược điều chỉnh của thành phố là một trong những chiến lược đầu tiên được phát triển bởi chính quyền bang Victoria, nhưng nội dung của chiến lược bị hạn chế bởi các chỉ thị của Chính phủ liên bang.

### **Khu vực nội đô Moreland**

Moreland nằm ngay phía bắc Melbourne, cách trung tâm thành phố khoảng 5km. Moreland bao gồm các khu dân cư, công nghiệp và khu thương mại có mật độ dân cư dày đặc, có nhiều không gian xanh, bên cạnh các tuyến đường thủy ở ranh giới phía đông;

nhưng ở phía tây thì thiếu khả năng tiếp cận với không gian mở công cộng. Kế hoạch của chính quyền Moreland nhằm “tạo ra sự cân bằng phù hợp giữa khả năng đáp ứng các nhu cầu và mối quan tâm của cộng đồng và khả năng tài chính”. Kế hoạch gồm năm chủ đề: con người; không gian và địa điểm; môi trường bền vững; kinh tế bền vững; lãnh đạo công dân.

Kế hoạch được xây dựng dựa trên những thay đổi về nhân khẩu học (tỷ lệ sinh tăng, tuổi thọ tăng và dân số già), cơ sở hạ tầng xuống cấp và hình thái đô thị thay đổi. Khu vực này có mật độ dân số cao, nhưng nhà ở thường nhỏ nên không gian riêng tư và tiện nghi bị thu hẹp; nhu cầu tiếp cận nhiều hơn với không gian mở và các tiện ích công cộng khác ít được đáp ứng.

Chiến lược không gian xanh quan trọng là chiến lược cảnh quan đường phố Moreland, bao gồm tầm nhìn, mục tiêu và hành động, các hướng dẫn thiết kế kỹ thuật trồng cây và hướng dẫn chặt bỏ cây. Chiến lược xác định số lượng cây đã suy giảm do lượng mưa dưới mức trung bình kéo dài, việc bảo vệ cây xanh trong quá trình xây dựng không được đảm bảo và không gian bị thu hẹp do quá trình hợp nhất đô thị, thiếu quy hoạch dài hạn. Mục tiêu là trồng cây hàng năm nhưng thiếu nguồn lực để duy trì liên tục và thiếu dữ liệu kiểm kê cây. Thay vì tập trung vào sự tham gia của cộng đồng và giáo dục (chiến lược của thành phố Melbourne), thì chiến lược của khu vực Moreland tập trung vào thông báo và tham vấn cộng đồng.

Chiến lược biến đổi khí hậu, chiến lược không carbon của Moreland đã mở ra một tầm nhìn mới, một tương lai thịnh vượng và thích hợp cho khu vực này. Quan trọng hơn, chiến lược khẳng định mối quan hệ đối tác và trách nhiệm chung giữa người dân và chính quyền khu vực, và nâng cao trách nhiệm của người dân. Người dân cần hiểu và tôn trọng sự đầu tư của chính quyền vào hạ tầng đường phố cũng như việc trồng cây và chăm sóc cây trên đất công và đất tư.

### **Vùng ngoại ô Hume**

Hume là một vùng ngoại ô của Thủ đô Canberra. Hume nằm ngay phía bắc Moreland, với các khu dân cư phát triển và các khu công nghiệp, thương mại lớn. Dân số Hume đa dạng về văn hoá, với cư dân đến từ hơn 160 quốc gia. Tuy nhiên vùng này có nhiều khu vực bất lợi về kinh tế - xã hội. Khoảng 65% là đất ở nông thôn, còn lại là các khu vực không gian mở công cộng và các khu bảo tồn cung cấp môi trường sống cho các loài có nguy cơ tuyệt chủng. Hume phải đối mặt với những thách thức trong việc quản lý không gian xanh, bao gồm đáp ứng mong đợi của cư dân ở các vùng ngoại ô mới, giải quyết nhu cầu của các cộng đồng khó khăn về kinh tế - xã hội, kết hợp quản lý các loài dễ bị đe dọa vào quản lý không gian xanh và phân bổ đủ nguồn lực và kinh phí cho những thách thức này.

Hume đã xây dựng Kế hoạch đảm bảo "đầu tư lâu dài, bền vững từ Chính phủ Tiểu bang và Liên bang", cũng như đối tác với các cơ quan, doanh nghiệp và nhóm cộng đồng địa phương, bày tỏ những áp lực mà vùng này đang gặp phải do thiếu nguồn vốn và kỳ vọng người dân tăng lên. Kế hoạch liệt kê 5 ưu tiên ngắn hạn và dài hạn hàng đầu, dựa trên khảo sát của người dân. Giao thông và quản lý bãi đậu xe là ưu tiên hàng đầu trong ngắn hạn và dài hạn. Công viên, vườn và môi trường tự nhiên là ưu tiên dài hạn quan trọng thứ hai, nhưng hoàn toàn không được liệt kê trong năm ưu tiên ngắn hạn hàng đầu. Điều này đặt ra những thách thức cho vùng để đáp ứng kỳ vọng của người dân, đặc biệt khi đất phải được dành cho không gian mở công cộng khi bắt đầu quá trình phát triển.

Kế hoạch đất đai và đa dạng sinh học là kế hoạch không gian xanh chính của Hume. Phạm vi Kế hoạch rất rộng, bao gồm sự đa dạng sinh học của đô thị, các đặc điểm cảnh quan quan trọng, các di sản văn hóa và rừng đô thị. Kế hoạch xác định vai trò và trách nhiệm của chính quyền Hume với tư cách là "chủ sở hữu và người quản lý đất, có thẩm quyền lập kế hoạch

và là người điều hành/ cung cấp hỗ trợ cộng đồng, giáo dục và nâng cao năng lực". Kế hoạch ghi nhận các mối đe dọa đối với rừng đô thị bao gồm áp lực phát triển và tác động của biến đổi khí hậu.

Kế hoạch thích ứng với biến đổi khí hậu của Hume được đưa ra xung quanh việc tăng cường khả năng chống chịu của đô thị đối với các tác động. Kế hoạch áp dụng cách tiếp cận quản lý rủi ro, xác định hơn 100 rủi ro, được phân thành năm chủ đề: "lập kế hoạch cho các cộng đồng tương lai; quản lý cơ sở hạ tầng; cộng đồng dễ bị tổn thương; đa dạng sinh học; đưa các cân nhắc về biến đổi khí hậu vào các quy trình tổ chức". Thảm thực vật đô thị được xem là dễ bị ảnh hưởng bởi các tác động của biến đổi khí hậu nhất.

### **Kết luận**

Nghiên cứu này đã phân tích các phương pháp tiếp cận chính sách của Melbourne và 2 vùng nội ngoại ô, để xem xét vai trò của địa phương trong việc duy trì và tối đa hóa không gian xanh đô thị. Các chính sách của chính quyền địa phương đóng một vai trò quan trọng trong việc quản lý không gian xanh đô thị. Các chính quyền địa phương đã thể hiện sự hiểu biết và cam kết ngày càng tăng không gian xanh để tạo ra các đô thị bền vững và đáng sống, thông qua các tuyên bố chiến lược, mục tiêu tham vọng. Tuy nhiên, việc thực thi chính sách bị hạn chế bởi nhiều yếu tố, bao gồm cả việc thiếu nguồn lực và kỹ năng. Hơn nữa, việc đánh giá các chính sách chưa được hoàn thiện, thiếu các quy trình và chỉ tiêu. Ngoài ra, còn có các lý do như sự mâu thuẫn hoặc không nhất quán trong các chính sách, cả trong phạm vi quyền hạn giữa các khu vực lân cận và giữa các cấp chính quyền.

**Judy Bush (Đại học Melbourne, Victoria, Úc)**

<https://reader.elsevier.com/reader/sd/>

**ND: Mai Anh**

# BỘ XÂY DỰNG TRAO GIẢI CUỘC THI TUYỂN Ý TƯỞNG QUY HOẠCH, KIẾN TRÚC TỔNG THỂ KHU TRỤ SỞ LÀM VIỆC CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG TẠI KHU VỰC TÂY HỒ TÂY

Ngày 08/10/2021



*Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh chụp lưu niệm cùng các tác giả đoạt giải của cuộc thi*



*Mô hình minh họa Ý tưởng “Dải ngân hà xanh Thăng Long” đạt giải Hạng A*